

KINH VỊ TẶNG HỮU CHÁNH PHÁP

Hán Dịch: Tống, Pháp Thiên.

Việt Dịch: Ns.Tịnh Nguyên

Chứng Nghĩa: Tỳ kheo Thích Đồng Minh,

Tỳ kheo Thích Tâm Hạnh.

--- o0o ---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Quyển thứ nhất
Quyển thứ hai
Quyển thứ ba
Quyển thứ tư
Quyển thứ năm
Quyển thứ sáu

--- o0o ---

Quyển thứ nhất

Tôi nghe như vậy : Một thuở nọ, đức Phật cùng một vạn hai ngàn năm trăm vị đại Bồ tát ở trong núi Thửu Phong thuộc thành Vương xá. Lúc đó có tám vạn bốn ngàn vị đại Bồ tát từ các cõi Phật cũng đến hội họp. Các đại Bồ tát ấy đều là những vị đại trí huệ, đắc đại tổng trì, có biện tài vô ngại, đều chứng vô sanh pháp nhẫn, nhập vào môn trí tổng trì của Tam ma địa, hiểu biết rất rõ về sở thích của các chúng sanh, giảng nói rành mạch về pháp yếu và y như pháp được giải thoát.

Lại có bốn Đại Thiên vương và trời Đế Thích, chủ cõi ta bà Đại Phạm Thiên Vương cùng vô lượng trăm ngàn trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân cũng đều đến hội họp.

Bấy giờ có đại Bồ tát tên Diệu Cát Tường cùng với hai mươi lăm vị đại Bồ tát ở bên triền núi ấy. Tên của các vị ấy là : Đại Bồ tát Long Cát Tường, Đại Bồ tát Long Thọ, Đại Bồ tát Cát Tường Sanh, Đại Bồ tát Cát Tường Tạng, Đại Bồ tát Tối Thượng Liên Hoa Cát Tường, Đại Bồ tát Liên Hoa Cát

Tường Sanh, Đại Bồ tát Trì Thế, Đại Bồ tát Trì Địa, Đại Bồ tát Bảo Thủ, Đại Bồ tát Bảo Ân Thủ, Đại Bồ tát Sư Tử Ý, Đại Bồ tát Sư Tử Vô Uỳ Âm, Đại Bồ tát Hư Không Tạng, Đại Bồ tát Bình Đẳng Tâm Chuyển Pháp Luân, Đại Bồ tát Liễu Biệt Nhất Thiết Cú Nghĩa Đại Biện, Đại Bồ tát Biện Tích, Đại Bồ tát Hải Ý, Đại Bồ tát Diệu Cao Vương, Đại Bồ tát Ái Kiến, Đại Bồ tát Hải Vương, Đại Bồ tát Vô Biên Thị, Đại Bồ tát Vô Biên Tác Hạnh, Đại Bồ tát Phá Chư Ma, Đại Bồ tát Vô Ưu Thọ, Đại Bồ tát Nhất Thiết Nghĩa Thành.

Lại có bốn Thiên tử ở cõi Đâu Suất, tên các vị ấy là : Phổ Khai Hoa Thiên Tử, Quang Minh Hoa Thiên Tử, Mạn Đà La Hoa Thiên Tử, Tinh Tấn Pháp Hành Thiên Tử. Vì có lòng tin ưa pháp nên các Thiên tử này đưa các quyền thuộc đến chỗ Bồ tát Diệu Cát Tường để nghe thọ chánh pháp. Sau khi đến đại hội. Các Đại Bồ tát và chúng Thiên tử theo thứ lớp mà ngồi.

Bấy giờ đại chúng đều suy nghĩ : “ Nhất thiết trí của Phật thậm thâm vô lượng, rộng lớn vô biên, không thể nghĩ bàn, không ai sánh bằng, tối thượng không gì hơn, không thể liễu tri được thì làm sao các Đại Bồ tát mặc áo giáp tinh tấn để chứng Vô thượng bồ đề?”.

Đại Bồ tát Long Cát Tường nói với các Bồ tát rằng :

- Nếu có Bồ tát trông các căn lành tâm không còn chấp trước mà hồi hướng về thật tế, đó gọi là mặc áo giáp tinh tấn an trụ vào pháp căn lành. Đại Bồ tát có thể chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Long Thọ nói :

- Nếu Bồ tát phát tâm bình đẳng tâm điều phục, tâm ưa thích tâm vui vẻ, tâm hòa nhã, tâm không phân biệt, đó gọi là mặc áo giáp tinh tấn một cách kiên cố. Vị ấy có thể chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Cát tường Sanh nói :

- Nếu có Bồ tát trong nhiều kiếp thích muốn biết Nhất thiết trí của Phật thì trong vô lượng kiếp nên mặc áo giáp tinh tấn vì các chúng sanh mà làm những việc khổ sở khó làm, không tự công cao ngã mạn. Vị ấy có thể chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Cát Tường Tạng nói :

- Nếu các Bồ tát có tâm lợi tha, không vướng vào sự vui thích của chính mình và không lệ thuộc sự thích thiên định, mà luôn làm lợi ích lớn cho chúng sanh, đem vô lượng căn lành hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Vị ấy có thể chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Tối Thượng Liên Hoa Cát Tường nói :

- Theo như những gì đức Phật nói, nếu các Bồ tát đối với tất cả pháp không có mình, không có người, không hiển bày, không giấu kín, có thể điều phục khắp nơi nhưng không có hành động gì cả. Với tất cả, tuy hành nhưng mà không còn gì để hành. Đó là Bồ tát trụ vào pháp tương ưng với Xa-ma-tha. Tự mình có thể hành và có thể dạy người khác hành. Bồ tát này và có thể chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Liên Hoa Cát Tường Sanh nói :

- Nếu các Bồ tát chấp vào pháp thế gian thì không thể nào hiểu được Nhất thiết trí của Phật. Nếu đối với pháp thế gian không có gì để ưa thích chấp trước, không lợi, không suy, không chê, không khen, không ca ngợi, không gièm chê, không khổ không vui tức là đối với các pháp vẫn không tăng không giảm. Đó gọi là Bồ tát đã ra khỏi thế gian. Vị ấy có thể chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Trì Thế nói :

- Nếu các Bồ tát đem các hạnh thù thắng làm lợi ích cho tất cả chúng sanh để được tự lợi, không vì mình và người và sanh tâm phân biệt, chỉ đem căn lành hồi hướng cho tất cả, phát đại tinh tấn, thường gieo trồng các căn lành cho chúng sanh. Đó gọi là Bồ tát an trụ vào các hạnh thù thắng. Vị ấy có thể chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Trì Địa nói :

- Ví như mặt đất hay sanh ra cây cối, thuốc cỏ... tươi tốt kết trái đều được thành tựu, cho đến vạn vật đều nhờ đất mà được hiện hữu. Nhưng đất không nghĩ rằng : “ Ta sanh ra cây cỏ và làm cho nó phát triển, đối với vạn vật nhờ đất mà được đứng vững. Tất cả chúng sanh nương vào địa pháp giới mà được sanh trưởng, không nghĩ rằng có thể sanh ra chúng sanh”. Đại Bồ tát cũng như vậy, phát tâm bình đẳng giống như mặt đất, luôn luôn làm lợi ích

cho tất cả chúng sanh, không nghĩ rằng ta có thể làm lợi lạc cho tất cả chúng sanh. Nếu xa lìa sự phân biệt ấy thì được chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Bảo Thủ nói :

- Áo giáp tinh tấn là để hành các hạnh thù thắng rộng lớn vô lượng. Nếu mình không đủ đại căn lành thì không thể nào hành được. Nếu các Bồ tát trụ vào tâm bình đẳng, không còn tư tưởng phân biệt, thậm chí trong giấc mộng đối với các chúng sanh không còn vui, giận, mong cho các hữu tình đều mặc áo giáp Đại thừa, chứng Phật trí trụ vào bình đẳng, cũng không có ý của Thanh văn Duyên giác. Bồ tát có thể chứng Nhất thiết trí của Phật

Bồ tát Bảo Ân Thủ nói :

- Tất cả cảnh giới chúng sinh đều phát tâm đại bi, ban bố khắp pháp ân. Các chúng sinh ai không tin thì làm cho có chánh tín, người không nghe thì làm cho họ nghe nhiều, kẻ xan tham thì thực hành bố thí. Người hủy phá cấm giới thì làm cho giới đầy đủ. Ai sân giận thì làm cho họ hành nhẫn nhục, người biếng nhác khiến họ phát tinh tấn. Ai tán loạn thì khiến họ trụ vào thiền định. Người ngu si thì khiến họ có đầy đủ trí huệ, và dạy họ thường tu tập pháp lành để tất cả đều được đầy đủ trọn vẹn căn lành. Thường hành ba loại bảo ân của Bồ tát. Ba Bảo ân là gì ? Nghĩa là làm thế nào để chúng sinh được đầy đủ Phật trí, có bao nhiêu căn lành đều hồi hướng về cho tất cả chúng sinh. Đây là Bảo ân thứ nhất. Mình làm điều thiện nào đều được lợi ích, thành tựu căn lành cho hết thảy chúng sinh. Đây là Bảo ân thứ hai. Quán cõi hữu tình giống như hư không, tự tánh thanh tịnh. Đây là Bảo ân thứ ba. Nếu Bồ tát thường thực hành những điều này không bao giờ dừng nghĩ thì được chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Sư Tử Ý nói :

- Nếu Bồ tát tinh tấn kiên cố, không còn sợ sệt gì cả, không có gì phá hoại được, không có tâm biếng nhác, không có tư tưởng kinh hãi, đồng mãnh không thối lui, đối với đau khổ trong luân hồi không run không sợ mà lại có thể vượt ra khỏi để chứng Niết bàn. Đối với pháp khổ vui luôn luôn bình đẳng không có hai tướng, được như vậy tức là Bồ tát mặc áo giáp tinh tấn, được chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Sư Tử Vô Úy Âm nói :

- Ví như thế gian có lực sĩ không bao giờ thua ai, làm việc gì cũng đều hoàn tất. Đó gọi là Chánh sĩ. Chánh sĩ ấy luôn thực hành chánh pháp, tránh xa các tội cấu, không sanh tà kiến, siêng năng tu hành hạnh lớn, tâm hòa nhã không có tướng thô ác, xa lánh bọn hung bạo. Đó gọi là Chánh sĩ. Thường phát ra những lời nói hoàn hảo, gần gũi với bạn lành, đem tâm nồng hậu tôn trọng cung kính sư trưởng, thực hành theo đạo chân chánh, không chút sai trái. Đó gọi là Chánh sĩ. Xa lìa những tham ái, tu tập theo hạnh chánh mạng, dùng nghiệp thanh tịnh để dứt trừ những tội lỗi, đem tâm trí huệ để đoạn trừ tà kiến ngu si, đối với ba nghiệp luôn an trú trong tịnh, không gây rối ren cho người, không bàn luận tốt xấu hay dở, không chê không khen. Đó gọi là Chánh sĩ. Thương xót kẻ nghèo khổ, ban bố ân huệ, không có phân biệt giữa kẻ oán người thân, bên trong thì tâm thật thà chất phát, bên ngoài thì thể hiện tướng nhu hòa, tránh xa những sự đua nịnh, luôn giữ hạnh chân thật, lấy pháp vô thượng để làm vui cho tâm mình điềm đạm vững vàng sống trong sự bình đẳng. Đó gọi là Chánh sĩ. Chúng sanh nào có những sự chướng ngại thì phá trừ họ, đem bố thí tất cả thân mạng tài của với pháp thắng nghĩa không tham tiếc, thấy chúng sinh nào thiếu phước thiếu huệ thì tìm cách diệt trừ pháp bất thiện cho họ, sau đó ban bố cho họ kho báu diệu pháp, chúng sinh nào nghèo khổ thì bố thí trân báu, chúng sinh nào tật bệnh thì bố thí thuốc thang, chúng sinh nào sợ sệt thì bố thí sự an vui, người không chỗ nương tựa thì làm chỗ che chở cho họ, người bị đọa luân hồi thì cứu độ họ, người ở trong nhà tối tăm thì làm ánh sáng mà chiếu dắt dẫn họ đi, người đang ở trong đường tà thì chỉ dạy để đi đường chánh, luôn luôn dùng giáo pháp để chỉ dạy hướng dẫn cho tất cả chúng sinh, thấy lỗi lầm của người không sân giận. Đó gọi là Chánh sĩ. Các Bồ tát nên tu hành hạnh như vậy thì có thể an trụ vào pháp tương ưng của Sa-ma-tha và có thể chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Hư Không Tạng nói:

- Các Bồ tát thấy chúng sanh (nên) tu hành đại từ quán giống như hư không, không có biên giới. Hành đại bi quán nó rộng lớn vô biên cũng như vậy, thường sanh hoan hỷ, giữ gìn các căn lành, tránh xa những đắm nhiễm, luôn thực hành sáu Balamật không cho giải đãi, hành bố thí giống như hư không, không có gì làm trở ngại được. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, và trí tuệ cũng đều như vậy. Bồ Tát thực hành được như thế thì có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Bình Đẳng Tâm Chuyển Pháp Luân nói:

-Nếu có Bồ tát hành đạo Bồ Đề, đối với các pháp không còn thấy các tướng và tâm phân biệt. Vị này không bị ma làm nã hại, luôn được chư Phật nhớ nghĩ, được chư thiên, rồng, thần luôn ủng hộ, tạo ra căn lành nào đều chân thật không mất. Nếu Bồ tát đối với pháp mà tâm còn thấy có tướng, còn phát sanh tư tưởng, phân biệt thì vị này ở cảnh giới ma, bị ma làm quấy nhiễu, chư Phật không hộ trì, chư thiên không ủng hộ. Nếu vị nào vững chãi bất động, không còn thấy có tướng, không còn phân biệt, đó là Bồ tát chuyển pháp luân vô thượng ban bố cho tất cả. Vì sao ? Vì Bồ tát hiểu rõ các pháp là không phát sanh, không tạo tác. Mặc dầu Bồ tát còn phát sanh các tâm nhưng không chấp trước vào nó, đem tâm vô tướng mà chứng Phật Bồ Đề, cho đến chuyên bán xe pháp vi diệu cũng như vậy. Đây gọi là Đại Bồ tát mặc áo giáp tinh tấn chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Liễu Biệt Nhất Thiết Cú Nghĩa Đại Biện nói:

- Chư chánh sĩ nên biết! Tất cả xứ là Bồ Đề. Phiền não là Bồ Đề. Các việc đã làm là Bồ Đề. Pháp hữu vi là Bồ Đề. Pháp vô vi là Bồ Đề. Pháp hữu lậu là Bồ Đề. Pháp vô lậu là Bồ Đề. Tâm hữu trước là Bồ Đề. Tâm vô trước là Bồ Đề. Căn thiện là Bồ Đề. Căn bất thiện là Bồ Đề. Pháp thế gian là Bồ Đề. Pháp xuất thế gian là Bồ Đề. Pháp luân hồi là Bồ Đề. Cõi Niết Bàn là Bồ Đề. Hư vọng là Bồ Đề. Chân thật là Bồ Đề. Uẩn, xứ, giới là Bồ Đề. Địa, hỏa, thủy, phong, không là Bồ Đề. Vì Đại Bồ tát hiểu rõ tự tánh của tất cả pháp đều là không, các việc đã tạo ra đều không có tự tánh, với tất cả ý nghĩa đều liễu tri một cách như thật. Ví như hư không đầy khắp tất cả nơi, pháp Bồ Đề cũng như vậy ở tất cả xứ. Nếu Bồ tát hiểu rõ các pháp sẽ được đầy đủ biện tài và được chánh trí, phân biệt các cú nghĩa. Vị này có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Biện Tích nói:

- Nếu Bồ tát với trí huệ giải thoát, có làm được điều gì cũng không nắm giữ, bởi vì tâm không thấy tướng. Không tăng giảm, không lay không động. Tất cả lời nói nói ra cũng đều xác định đúng lý, bị chê bai hay được khen ngợi cũng không lay động. Tất cả lời nói của ngoại đạo, tất cả lời nói của Như Lai, dù trong dù ngoài, dù ẩn hay hiện đều bình đẳng không có sai khác, biết tất cả pháp đều qui về tịch diệt. Tâm không chấp trước đối tượng nào cả, giữ vững bất động như núi Diệu Cao không động chuyển. Nếu Bồ tát với trí huệ giải thoát, tâm trở về tịch diệt thì có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Hải Ý nói

- Nếu Bồ tát có trí huệ như biển lớn, biết vạn pháp đều quy về một vị bình đẳng. Bồ tát đa văn nắm giữ hết tánh của các pháp như một vị không khác, biết rõ tự tánh chân thật của các pháp chẳng phải vô sở hữu, mà pháp do duyên sanh tức là nghĩa chân thật, nên biết pháp ấy không tăng không giảm, tánh của gốc ngọn phước lợi nhiều vô tận, là cứu cánh tịch diệt, chẳng phải đoạn, chẳng phải thường, nên biết một cách như thật. Còn như đối với chúng sanh mà phát sanh tâm vô lượng, không quên không bỏ, thường có tâm tôn trọng giảng nói rõ ràng cho họ, chỉ dạy bình đẳng về pháp bất cộng, trồng các căn lành cho khắp chúng sanh, thì Bồ tát này mặc giáp tinh tấn, chứng Nhất thiết trí của Phật.

Bồ tát Diệu Cao nói :

- Các Chánh sĩ nên biết ! Nhất Thiết Trí của Phật chẳng biết được một cách dễ dàng đâu, khó mà đo lường, làm sao có thể chứng được. Vì sao ? Vì nếu Bồ tát vượt qua tất cả tâm hành của chúng sanh trong thế gian, vượt qua tất cả sự thấy nghe của chúng sanh trong thế gian, cho đến tin ưa thích tri thức đều có thể vượt qua chúng sanh trong thế gian mà bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ được phước đức vượt hơn núi Tu Di, thì Bồ tát này có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Ái Kiến nói :

- Đại Bồ tát nào quán sáu trần cảnh mà không có gì để quán cho đến duyên mà không có gì để duyên. Vì sao ? Vì nếu sắc hay tâm thì bản tánh nó đều thanh tịnh. Vì sắc thanh tịnh nên mắt không có gì để thấy. Vì thanh tịnh nên tai không có gì để nghe. Vì hương thanh tịnh nên mũi không có gì để ngửi. Vì vị thanh tịnh nên lưỡi không có gì để nếm. Vì xúc thanh tịnh nên thân không có gì để cảm giác. Vì pháp thanh tịnh nên ý không có gì để duyên. Vì sao ? Vì các căn thanh tịnh nên tự tánh nó đều không , không có mình, không có người, không yêu, không chán, tự tánh là bình đẳng, quán chúng sanh không có cao thấp, tất cả đều bình đẳng. Đối với Phật pháp có tâm quyết định không sanh nghi ngờ, vui thích với pháp không nhằm chán, được rồi thì bố thí trở lại, bố thí rồi không hối tiếc, dần dần làm đầy đủ trọn vẹn tất cả Phật pháp. Bồ tát nào làm đúng như vậy thì có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Hỷ Vương nói :

- Đại Bồ tát tâm an trụ vào bố thí nhẫn nhục, nếu có người đến mắng chửi, quở trách, khinh khi, đánh đập mà Bồ tát không có tâm sân giận họ mà còn có tư tưởng hoan hỷ, luôn làm bạn lành với các chúng sanh, không còn tướng mình và người, không có người hủy nhục, không có người bị hủy nhục, các pháp đều là không. Vì nội không, ngoại không, tướng ngã tướng nhơn cũng đều không, cho nên luôn sanh tâm hoan hỷ, thực hành hạnh bố thí. Giả sử có người đến xin đầu, mắt, tay chân, vợ con, quyến thuộc cho đến thân mạng của mình cũng không tiếc rẻ, mà bố thí một cách hoan hỷ. Bồ tát thích cầu diệu pháp, nếu nghe một bài kệ giả sử dù có đổi ngôi vị Chuyển luân vương cũng không luyến tiếc. Nếu làm tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề mà giả sử dù có ngôi vị Đế Thích cũng không ưa thích. Nếu vừa nghe pháp hy hữu mà giả sử dù có ngôi vị Phạm thiên vương cũng không ưa thích. Nếu được thấy chư Như Lai mà giả sử dù trong ba ngàn đại thiên thế giới đầy ngập trân bảo thì vứt như sỏi gạch, thích nhìn Chư Phật với lòng tràn đầy hoan hỷ, các căn đầy đủ thành tựu pháp phân Bồ đề, thì vị này có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Vô Biên Thị nói :

- Đại Bồ tát nào không còn thấy tướng ngã, quán tất cả pháp đều thanh tịnh không còn nghi ngờ gì cả, thì có thể thấy tất cả chư Phật, quán các sắc mà không còn chấp trước, không có tướng sắc, thấy các chúng sanh mà không có tướng về chúng sanh, cho đến quán tất cả sắc tướng ở thế gian cũng đều như vậy. Tất cả cõi Phật thấy bằng nhục nhãn đều thanh tịnh, vì nghiệp báo thanh tịnh nên được đầy đủ thiên nhãn, do có đại thần thông mà được đầy đủ huệ nhãn, pháp bất cộng của Phật được tròn đầy nên được đầy đủ pháp nhãn, xa lìa các phiền não nên được đầy đủ Phật nhãn, Bồ tát này sẽ được đầy đủ mười lực và có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Vô Biên Tác Hạnh nói :

- Tất cả những gì của chư Phật làm đều là Bồ đề. Vì sao ? Vì Bồ đề là do Nhất Thiết Trí phát sanh ra, không có nội tướng, không có ngoại tướng, cũng không có trung gian, cho nên với tất cả pháp, Bồ tát không chấp trước thì diệt sạch hoàn toàn phiền não, không còn việc của ma và ra khỏi cảnh giới ma. Bồ tát này có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Phá Chư Ma nói :

- Nếu Bồ tát không còn sanh ngã kiến tức là xa lìa các kiến. Nếu các kiến không còn phát sanh thì có thể xa lìa nghiệp ma, tức là đã liễu ngộ được các uẩn. Các uẩn đều là không, diệt hẳn tướng ngã. Tướng ngã đã diệt thì ma không làm gì được. Nếu nghiệp đã diệt thì các chướng được giải thoát. Nếu xa lìa các chướng thì đắc Bồ đề, đó gọi là chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Vô Ưu Thọ nói :

- Nếu người tạo nghiệp bất thiện thì luôn lo sợ, hối hận tự trách mình. Còn người tạo các nghiệp thiện thì không lo sợ gì cả. Thế nên Bồ tát luôn thực hành pháp lành không gián đoạn, liên tục nơi hiện tại. Bồ tát này không bị mũi tên độc lo buồn làm tổn hại, có thể mặc áo giáp tinh tấn và chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bồ tát Nhất Thiết Nghĩa Thành nói :

- Thiện nam nào giới pháp đầy đủ, hạnh nguyện đầy đủ thì có thể an trụ vào căn bản của giới pháp. Ví như hương thơm xông ướp tất cả và có thể xa lìa các lỗi lầm, xa lìa các ác mới viên mãn pháp phần Bồ đề. Nếu pháp phần Bồ đề đã viên mãn thì thành Nhất Thiết Trí. Do đó nên biết rằng chân giới là gốc. Pháp phần Bồ đề mà được thành tựu, Bồ tát nào hiểu đúng như vậy thì có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Sau khi các Bồ tát nói pháp xong, trong chúng hội có thiên tử ở Đâu Suất tên Phổ Khai Hoa nói như vậy :

- Thưa các Bồ tát ! Ví như thế gian có cây hoa đẹp nở rộ tốt tươi, sắc hương thơm đẹp, ai ai cũng ưa thích. Các Đại Bồ tát cũng như vậy. Các pháp giải thoát giống như hoa nở tăng thêm sắc đẹp được tất cả đại Bồ tát ưa thích, lại giống như cây mọc trong vườn của cung trời Đao Lợi. Cây ấy cao lớn sum xuê, hoa nở rất đẹp trông rất thích thú. Thưa các đại Bồ tát, nếu đầy đủ pháp giải thoát thì như hoa nở tăng thêm sắc đẹp, được tất cả Bồ tát và trời người ưa thích. Cũng giống như đại ma ni quý báu tối thượng, trong suốt không có tỳ vết, đủ đức như ý. Các đại Bồ tát trong tâm thanh tịnh, không còn các cấu nhiễm, đầy đủ pháp công đức. Như vậy thì có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Thiên tử Quang Minh Khai Hoa nói :

- Các Bồ tát như mặt trời tỏa ánh sáng phá tan các tăm tối, làm hiển lộ tất cả sắc tướng. Đại Bồ tát cũng như vậy, đầy đủ ánh sáng trí huệ làm ngọn đuốc diệu pháp chiếu khắp chúng sanh để diệt trừ những si ám. Tất cả đều được ánh sáng trí huệ thông suốt hiện ra, không còn các tăm tối và không bị sự ngu mờ che lấp, luôn đi theo đạo sáng suốt. Cho nên Bồ tát hướng dẫn chỉ dạy cho những chúng sanh bị lạc đường trở về con đường chân chánh. Bồ tát này có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Thiên tử Mạn Đà La Hoa Hương nói :

- Thừa các Bồ tát ! Mùi thơm của hoa Mạn-đà-la bay xa cả trăm do tuần. các Đại Bồ tát đầy đủ giới, định, huệ cũng như vậy. Hương giới, hương định, hương huệ bay xa khắp tất cả trong ở thế gian. Nếu chúng sanh nào mà ngửi được hương thơm ấy thì tất cả phiền não đều được tiêu trừ. Đại Bồ tát đầy đủ hương pháp công đức như vậy thì có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Thiên Tử Tinh Tấn Pháp Hành nói :

- Nếu các Bồ tát biếng nhác thối lui thì không thể tu tiến bộ về hạnh thù thắng để đắc quả hồ đê của Phật. Nếu tâm tinh tấn không kể kiếp số, luôn luôn dũng mãnh, trông các căn lành, tâm không nhàm chán, thường thực hành tám pháp trợ đạo. Thế nào là tám ?

- 1.- Siêng năng làm tăng thêm pháp tương ưng với hạnh thù thắng.
- 2.- Thường tu bốn pháp hạnh vô lượng : Từ, Bi, Hỷ, Xả.
- 3.- Tu tập năm pháp trí huệ thuộc trí thông.
- 4.- Thường tu hành theo Tứ nhiếp pháp, đó là : Bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.
- 5.- Đối với ba môn giải thoát đầy đủ pháp nhẫn.
- 6.- Giảng nói rộng rãi về diệu pháp cho mọi người.
- 7.- Phát tâm Vô thượng đại Bồ đề.

8.- Làm phương tiện tốt lành hồi hướng cho tất cả mọi người đều được ở trong chánh pháp.

Bồ tát nào hành theo 8 pháp này thì có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Bấy giờ đại Bồ tát Diệu Cát Tường nói với các Bồ tát và chúng trời :

- Các đại Bồ tát ! Đối với các pháp nên xa lìa các phân biệt thì có thể chứng Phật trí. Làm thế nào để lìa sự phân biệt ? Nghĩa là không phân biệt ba cõi, không phân biệt các kiến, không phân biệt đây là nội kia là ngoại, không phân biệt đây là địa vị Thanh Văn, kia là địa vị Duyên Giác, hay địa vị chúng sanh phàm phu, cũng không phân biệt đây là luân hồi kia là phiền não, đây là năng quán kia là sở quán, đây là nhân kia là quả, là cảnh giới hay chẳng phải cảnh giới, là tăng hay giảm, kia là kiến của ngã, đây là sở kiến của ngã, là xan tham hay bố thí, là hủy giới hay trì giới, là sân giận hay nhẫn nhục, là biếng nhác hay tinh tấn, là tán loạn hay thiền định, là ngu si hay trí tuệ. Cũng không phân biệt căn lành này hay sanh các pháp lành, còn kia là căn không lành thì sanh pháp không lành. Không phân biệt đây là pháp thế gian kia là pháp xuất thế gian, mà trụ vào pháp bình đẳng, không phân biệt là vô vi hay hữu vi, không phân biệt tâm có chấp trước hay tâm không chấp trước, không phân biệt là hữu lậu hay vô lậu.

Các đại Bồ tát nên biết ! Pháp ấy không còn sự phân biệt mà là trụ vào tương ưng với bình đẳng thì có thể chứng Nhất Thiết Trí của Phật.

Lại nữa, thưa các đại Bồ tát ! Vô thượng Bồ đề của chư Phật vốn không thể đắc. Vì sao ? Vì chẳng phải nơi tâm để duyên, chẳng phải nơi trí để biết, mà chỉ có Phật mới chứng được thôi. Ai bình đẳng với chư Phật thì cũng bình đẳng với Nhất Thiết Trí. Quán về Nhất Thiết Trí đều vô sở hữu. Vì vô sở hữu cho nên không chấp trước vào Nhất Thiết Trí, chẳng phải sắc nắm bắt mà thọ tướng hành thức cũng đều không thể nắm bắt, đó gọi là Nhất Thiết Trí, không có tướng của pháp mà cũng không có tướng của phi pháp, đó gọi là không của Nhất Thiết Trí. Bồ thí Balamật có thể chứng, Trì giới Balamật có thể chứng, Nhẫn nhục Balamật có thể chứng, Tinh tấn Balamật có thể chứng, Thiền định Balamật có thể chứng nhưng trí tuệ Balamật không thể chứng. Vì sao ? Vì các pháp không có chỗ đắc, cho nên Nhất Thiết Trí cũng không chỗ đắc.

Lại nữa thưa các Bồ tát ! Nhất Thiết Trí chẳng phải ba đời có thể đắc, vì quá khứ không thể đắc, hiện tại không thể đắc và vị lai cũng không thể đắc. Vì

không chấp trước vào ba đời nên chẳng phải đối tượng để Nhãn thức quán, chẳng phải đối tượng để Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý thức quán. Vì sao ? - Vì xa lìa các cảnh giới. Các đại Bồ tát nào muốn thành tựu Nhất Thiết Trí thì nên trụ như vậy. Vì sao ? - Vì tất cả pháp cũng trụ như vậy. Vì các pháp bình đẳng nên Nhất Thiết Trí cũng bình đẳng, cho đến pháp chư Phật, pháp phạm phu cũng đều bình đẳng. Đó gọi là Nhất Thiết Trí. Các đại Bồ tát nên trụ như vậy, nên học như vậy. Ví như tự tánh của tứ đại đều không có, nếu vốn nó có tánh cũng không thể đặc. Vì sao ? - Vì tự tánh nó là không. Vì tự tánh của các pháp thiện hay bất thiện ở thế gian đều không cho nên nó cũng không thể đặc. Vì sao ? - Vì không phân biệt. Phân biệt đã là không thì đó là nghĩa chân thật.

Khi Bồ tát Diệu Cát Tường nói pháp này, trong hội có hai ngàn thiên tử đắc Vô sanh pháp nhẫn. Một vạn hai ngàn thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Hết quyển thứ nhất.

--- o0o ---

Quyển thứ hai

Bấy giờ đại Bồ tát Biện Tích thưa trước Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Chúng ta hãy đến đức Phật để hỏi đại Bồ tát nên trụ như thế nào.

Lúc ấy vẫn ngồi yên giữa chúng hội, Bồ tát Diệu Cát Tường thâm nhiếp thân tướng Bồ tát, mà hóa hiện ra thân tướng Như Lai với đầy đủ tướng tốt, giống y hệt như Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lúc này Bồ tát Biện Tích không biết tướng hóa hiện nên cho là đức Như lai và đến trước Phật thưa :

- Bạch Thế Tôn ! Đại Bồ tát nên trụ như thế nào ?

Hóa Phật trả lời :

- Theo những gì ta làm thì Bồ tát nên trụ như vậy.

Bồ tát Biện Tích thưa :

- Theo Phật Thế Tôn thì trụ như thế nào ?

Hóa Phật nói :

- Phật Thế Tôn không tu hành pháp Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, không chấp trước vào cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc; không hành thân nghiệp, không sanh ngữ nghiệp, không tạo ý nghiệp. Như vậy đối với tất cả xứ đều không có chỗ hành.

Này Thiện nam tử ! Vì tất cả những gì để hành đều như huyễn hóa.

Bồ tát Biện Tích thưa :

- Vậy thì Phật Thế Tôn cũng là tướng huyễn hóa sao ?

Hóa Phật nói :

- Đúng vậy, đúng vậy. Đại Bồ tát nên trụ như vậy.

Bồ tát Biện Tích lại bạch Phật :

- Vì sao thế Tôn cũng là tướng huyễn hóa ?

Hóa Phật nói :

- Này Thiện nam tử ! Không những vậy mà tất cả các pháp đều là tướng huyễn hóa.

Bồ tát Biện Tích thưa :

- Đúng vậy, đúng vậy ! Tánh không của các pháp đều là tướng huyễn hóa, không lẽ Phật Thế Tôn của con cũng là huyễn hóa sao ?

Hóa Phật nói :

- Này Thiện nam tử ! Đâu chỉ có đức Phật đây là tướng huyễn hóa mà tất cả Như Lai cũng đều là tướng huyễn hóa.

Bồ tát Biện Tích thưa :

- Ai là người có thể hóa ?

Hóa Phật nói :

- Do nghiệp thánh tịnh, chứ chẳng phải có người hay hóa hay được hóa, cũng không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ mạng, không có sĩ phu, không có thức, không có bổ đặc già la, không có Phật, không có các tướng phạm phu.

Bồ tát Biện Tích bạch Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Nên học như thế nào để đắc Bồ đề ?

Hóa Phật dạy :

- Tất cả pháp không có chỗ học, Bồ tát nên học như vậy. Các pháp không có chỗ hành, Bồ tát nên học như vậy. Các pháp không có gì sợ, Bồ tát nên học như vậy. Các pháp không có nghi ngờ, Bồ tát nên học như vậy. Các pháp không có sở hữu, không có chỗ duyên, không hư vọng, không tụ tập, không tạo tác, không văn tự, không sanh, không diệt, không đã có, không hiện có và không sẽ có; chẳng phải huyền hóa, chẳng phải hình tượng, chẳng phải chỗ quán của trí, xa lìa tất cả tướng. Đại Bồ tát nên học như vậy. Ai học như vậy thì gọi là học đúng, không giảm mất cũng không tăng trưởng. Nếu ai học như vậy thì không còn gì để viễn ly, không còn gì để bàn luận, không còn gì để vui thích, không còn gì để nhàm chán, không vui không giận, không đến không đi. Nếu ai học như vậy, gọi là học đúng. Cho nên này Thiện nam tử ! Nếu có người nào cầu Vô thượng Bồ đề thì nên biết rằng không có luân hồi, không có Niết bàn, không nắm bắt, không xả bỏ, không bố thí, không xan tham, không giữ giới, không phạm giới, không nhẫn nhục, không sân giận, không siêng năng, không biếng nhác, không định, không loạn, không trí tuệ, không ngu si, chẳng phải học, chẳng phải vô học, chẳng hành chẳng phải không hành, không có gì để đắc không có gì để chứng, không có bồ đề, không có Phật pháp, không có tướng ngã, không có tướng người, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả, không có tướng Bồ đặc già la, không có tướng pháp, cũng không có tướng phi pháp, chẳng phải hữu tướng chẳng phải vô tướng. Vì sao ? Vì các pháp như huyền hóa, không có hai, không sai khác, không có tướng chuyển động. Với tất cả pháp chẳng phải sắc nắm bắt tướng. Mắt không thể quán được vì tất cả pháp không có tướng phân biệt, tâm không thể biết. Tánh của các pháp là không, không có pháp nào có thể hành, không có Bồ đề nào để chứng đắc. Cho nên

này Thiện nam tử ! Các đại Bồ tát nên hành như vậy, nên học như vậy. Nếu có Thiện nam tử nào nghe nói điều này mà không kinh sợ, không nghi ngờ thì người ấy có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện nam tử ! Ví như hư không không có gì có thể xâm hại được, lửa không thể đốt, gió không thể làm lay chuyển, nước không thể thấm ướt, bụi không thể làm dơ, khói mây sấm sét không thể nào dính vào được, bởi vì hư không không chướng ngại. Đại Bồ tát cũng như vậy, tâm không chướng ngại, không bị các pháp làm chuyển động, tâm không ưa thích không nhàm chán giống như hư không. Các uẩn không bị chúng ma làm lay động, Bồ tát ấy sẽ chứng Vô thượng Bồ đề và làm lợi ích lớn vô cùng tận cho chúng sanh.

Sau khi nói pháp xong, hóa Phật bỗng biến mất. Bồ tát Diệu Cát tường trở lại thân cũ.

Bồ tát Biện Tích thưa trước Bồ tát Diệu Cát tường :

- Như Lai Thế Tôn vừa mới giảng pháp từ đâu đến vậy, bây giờ đi về đâu rồi ?

Diệu Cát tường nói ;

- Vốn không từ đâu đến nên bây giờ không đi về đâu.

Bồ tát Biện Tích lại hỏi :

- Đến mà không đến thì từ đâu đến ?

Diệu Cát Tường trả lời :

- Từ như vậy mà đến.

Bồ tát Biện Tích hỏi :

- Theo như Phật đã nói thì tất cả Như lai đều là tướng huyễn hóa. Vậy tướng huyễn hóa chẳng từ đâu đến cũng không đi về đâu sao ?

Diệu Cát Tường trả lời :

- Đúng vậy, đúng vậy. Tướng huyễn hóa không đến không đi. Tất cả pháp, tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Bồ tát Biện Tích lại hỏi :

- Tất cả pháp trụ chỗ nào ?

Bồ tát Diệu Cát tường trả lời :

- Các pháp không có tự tánh nên trụ như vậy.

Bồ tát Biện Tích hỏi :

- Tất cả chúng sanh trụ thế nào ?

Bồ tát Diệu Cát Tường nói :

- Tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều có nghiệp báo nên cũng trụ như vậy.

Bồ tát Biện Tích hỏi :

- Tất cả nghiệp báo của chúng sanh như thế nào ?

Bồ tát Diệu Cát Tường trả lời :

- Các pháp không có chủ nên cũng không có nghiệp báo. Vì các pháp bình đẳng nên trụ như vậy.

Bồ tát Biện Tích hỏi :

- Nếu không có nghiệp báo thì sao lại nói mỗi mỗi có nghiệp báo ?

Bồ tát Diệu Cát Tường trả lời :

- Tạo ra nghiệp gì thì thọ quả báo theo nghiệp đó, đó là nghiệp báo.

Bồ tát Biện Tích hỏi :

- Nghiệp báo của chúng sanh là tánh không, đang sống cũng như vậy thì làm sao thọ quả báo ?

Bồ tát Diệu Cát Tường trả lời :

- Như pháp chân thật thì không có nghiệp không có quả báo, không có sanh, chẳng phải có chẳng phải không, đó là nghiệp báo. Nhưng nghiệp báo của chúng sanh không mất mát, tánh của tự nghiệp là không, nên đó là nghĩa chân thật.

Khi Bồ tát Diệu Cát Tường nói pháp này thì trong hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni có tôn giả Xá Lợi Tử, A-Nan và những vị Thanh Văn khác nhờ oai lực của Phật mà được nghe diệu pháp của Bồ tát Diệu Cát tường đã nói.

Bấy giờ Xá Lợi tử đứng dậy thưa trước Phật :

- Thật hy hữu thay, Bạch Thế Tôn ! Các Bồ tát đều dùng phương tiện thiện xảo để giảng nói pháp thâm sâu. Nếu có người nào nghe không ai mà không phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Phật dạy Xá Lợi Tử :

- Đại Bồ tát đem tâm không chấp trước mà tu học các hành, đem tâm không giải đãi mà giảng nói chánh pháp.

Này Xá Lợi Tử ! Như những gì Bồ tát làm, thọ quả báo, có trí tuệ, và giảng pháp cũng đều như vậy. Như ông Xá Lợi Phật thì sở hành sở học đều là hạnh của Thanh Văn vì có tướng chấp trước, đắc được trí tuệ cũng như vậy.

Bấy giờ có Bồ tát tên Quang Nghiêm đứng dậy đến trước Phật thưa :

- Bạch Thế Tôn ! Sao gọi là hạnh của Thanh Văn ?

Phật dạy :

- Này Thiện nam tử ! Hạnh của Thanh Văn nghĩa là đối với pháp còn có hạn lượng, đối với sự tu hành không thể xa lìa các tướng, thích tránh sanh tử để chứng Niết-bàn, chán bỏ chúng sanh không cứu vớt, trí huệ còn hạn hẹp, không có tâm rộng lớn, cho nên Bồ tát quán hạnh của Thanh Văn giống như ngu mờ, nên tâm của Bồ tát hành mà không chấp trước, trí huệ không chướng ngại và còn có thể độ khắp chúng sanh được vô lượng lợi ích.

Bồ tát Quang Nghiêm lại thưa Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Bồ tát Diệu Cát Tường và các đại sĩ, sao bây giờ không đến hội này để giảng nói diệu pháp ? Chúng con rất muốn nghe. Vì sao? - Vì Bồ tát Diệu Cát Tường đã chứng đắc pháp thâm sâu, nhập vào môn giải thoát, dùng vô ngại biện nói rõ về pháp giải thoát.

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền dùng thần thông cảnh giác bảo Bồ tát Diệu Cát Tường đến pháp hội, lúc ấy Bồ tát Diệu Cát Tường cùng hai mươi lăm đại Bồ tát và chúng trời người đều đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, tất cả đều lễ lạy sát hai chân Phật, đi nhiều bên phải ba vòng rồi lui qua một bên.

Bồ tát Quang Nghiêm thưa với Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Vì sao đại sĩ rời bỏ chỗ Phật để nói pháp chỗ khác ?

Diệu Cát Tường trả lời :

- Giáo pháp mà đức Phật nói ra rất sâu xa khó hiểu, lia các ngôn ngữ, tôi không thể biết.

Bồ tát Quang Nghiêm hỏi :

- Phật nói pháp rất thâm sâu khó hiểu, như đại sĩ đây có trí huệ vô lượng mà còn không thể hiểu thì chúng tôi làm sao mà hiểu nổi.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói :

- Chỉ có Phật với Phật mới thông đạt tất cả, ngoài Như Lai ra không ai có thể tin ngộ được, cho nên tôi theo năng lực giảng nói của mình mà nói pháp, chỉ theo pháp mà nói còn đối với pháp giới chơn tế thì chẳng lia chẳng phải không lia. Nói như vậy gọi là nói pháp. Đối với ngôn ngữ, đối với hý luận, đối với danh tướng, đối với các sanh diệt cũng chẳng lia chẳng phải không lia, là các pháp bình đẳng, đó gọi là nói pháp. Các pháp không có tướng mình, không có tướng người, không có tướng pháp cũng không có tướng phi pháp, không có tướng luân hồi, không có tướng Niết-bàn, đó gọi là nói pháp.

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi Bồ tát Diệu Cát Tường:

- Lành thay ! Lành thay ! Nay Diệu Cát Tường, ông nói pháp đúng là chân nói pháp. Vì sao ? - Vì các pháp lia ngôn ngữ, lia tất cả tướng, không có pháp lớn không có pháp nhỏ, đoạn trừ những phân biệt, chẳng phải tâm tam muội để quán để thấy, không có một pháp nào tăng hay giảm, nói pháp như vậy gọi là hiểu pháp, tức là đã thấy Phật.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói pháp này, trong chúng hội có tám ngàn Bồ tát chứng vô sanh pháp nhãn, có hai trăm thiên tử trước đây phát tâm đại thừa chẳng bao lâu lại suy nghĩ : “Pháp của Phật sâu xa khó hiểu khó biết, không thể cùng tận, chúng ta không thể nào hiểu rõ ý thâm sâu ấy, thực hành những hạnh thù thắng để chứng Vô thượng Bồ đề, không bằng với quả Thanh Văn Duyên Giác thì cầu Niết bàn nhất định không có nghi ngờ gì cả”. Thế rồi tất cả thối tâm đại thừa.

Biết được tâm niệm của các Thiên tử, đức Thế Tôn dạy các Thiên tử :

- Các ông đừng có tâm giải đãi mà làm mất đi tâm đại thừa, cần phải phát tâm Vô thượng Bồ đề cho kiên cố không cho thối lui.

Vì muốn độ các Thiên tử, đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền hóa làm một trưởng giả cầm bình bát đầy những vị thức ăn uống, vào pháp hội. Đến chỗ Phật, ông dâng thức ăn cúng dường Thế Tôn, rồi đầu mặt lạy sát chân Ngài mà thưa rằng :

- Cúi xin Thế Tôn hãy thương xót con mà nhận thức ăn này của con.

Đề tùy thuận theo ý của trưởng giả, Thế Tôn nhận thức ăn, lúc đó, Bồ tát Diệu Cát Tường đứng dậy, chấp tay cung kính thưa trước Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Thức ăn mà Phật nhận không có hạn lượng, đáp ứng cả pháp giới mà không bị chấp trước, không có người bỏ thí không có người thọ nhận, tất cả đều bình đẳng, như pháp mà thọ thực.

Bấy giờ Xá Lợi Tử nghi ngờ rằng : “Ông trưởng giả cúng dường thức ăn này từ đâu đến, chẳng lẽ do Bồ tát Diệu Cát Tường biến hóa ra để làm Phật sự hay sao”. Biết sự hồ nghi của Xá Lợi Tử. Thế Tôn liền nói với Xá Lợi tử:

- Nay ông Xá Lợi Tử ! Chớ nghĩ như vậy, dù đến hay đi thì tự Phật đã biết thời.

Thọ thực xong, Thế Tôn đem bình bát ném xuống đất. Bình bát bị ném rơi vào thế giới phương dưới trong lúc các đức Phật ở các cõi đang nói pháp.

Đệ tử của chư Phật đều hỏi :

- Bát này từ đâu đến ?

Chư Phật đều nói :

- Thế giới phương trên tên Ta Bà, có Phật Thế Tôn hiệu Thích Ca Mâu Ni, hiện đang thuyết pháp. Bình bát này từ cõi ấy đến đây, vì muốn giáo hóa các Bồ tát. Bình bát này rơi xuống hơn 72 hằng hà sa số cõi Phật, có thế giới tên Quang Minh, Phật hiệu Quang Minh Vương Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang giảng pháp, bình bát này lơ lửng giữa hư không trước Phật ấy.

Sau khi ném bình bát, đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền bảo tôn giả Xá Lợi Tử :

- Nay Xá Lợi Tử ! Ông hãy dùng thần lực quán sát xem bình bát đã ném nay ở cõi nào và nơi đâu ?

Thế rồi Xá Lợi Tử liền nhập vào 80 ngàn môn Tam ma địa, ở trong các định ấy, Xá Lợi Tử dùng trí lực của mình và sức thần thông của Phật quán khắp 10 ngàn cõi Phật nhưng không thấy bình bát ấy ở đâu cả. Sau khi ra khỏi định, Xá Lợi Tử bạch Phật :

- Bạch Thế Tôn con đã quán sát qua 10 ngàn cõi Phật nhưng không thấy bình bát ấy ở đâu cả.

Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục Kiền Liên;

- Nay Đại Mục Kiền Liên, ông hãy dùng thần lực quán sát xem bình bát đang ở đâu ?

Vâng thánh chỉ của Phật, tôn giả Đại mục Kiền Liên liền nhập vào 8 ngàn môn Tam ma địa. Ở trong những định ấy, tôn giả dùng thần thông của mình qua tám ngàn cõi Phật ở thế giới phương dưới, quán sát khắp nơi nhưng cũng không thấy bình bát ở đâu cả. Sau khi ra khỏi định tôn giả thưa trước Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Con đã dùng thần thông qua 8 ngàn cõi Phật ở thế giới phương dưới, nhưng không thấy bình bát ấy ở đâu cả.

Thế Tôn bảo tôn giả Tu Bồ Đề :

- Ông hãy dùng thần thông quán sát xem bình bát đã ném nay ở cõi nào và nơi đâu ?

Vâng thánh chỉ của Phật, tôn giả Tu Bồ Đề liền nhập vào 1 vạn 2 ngàn môn Tam ma địa. Ở trong định ấy, tôn giả quán sát khắp 1 vạn 2 ngàn cõi Phật nhưng không thấy bình bát ấy ở đâu. Sau khi ra khỏi định, tôn giả thưa trước Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Con đã dùng sức thần thông, quán sát khắp 1 vạn 2 ngàn cõi Phật nhưng không thấy bình bát ấy ở đâu cả.

Như vậy lần lượt 500 đệ tử Thanh Văn đều dùng thần thông của mình và sức thiên nhãn quán sát, nhưng đều không thấy bình bát ấy.

Bấy giờ tôn giả Tu Bồ Đề thưa trước đại Bồ tát Từ Thị :

- Nhơn giả được thọ ký còn một đời nữa sẽ được bỏ làm Phật , cúi xin nhơn giả hãy nhập vào Tam ma địa để quán sát bình bát ấy đang ở đâu để mà trình cho các đại chúng.

Bồ tát Từ Thị nói với Tu Bồ Đề :

- Thưa tôn giả ! Đúng là tôi được thọ ký còn một đời nữa sẽ đắc Vô thượng Chánh giác, nhưng tất cả môn Tam ma địa của Bồ tát Diệu Cát tường, tên của nó tôi còn không thể biết huống chi chứng nhập, chỉ có Bồ tát Diệu Cát Tường mới có thể chứng nhập được hết, vì sở hành sở tác đều thông đạt cả. Thưa Tu Bồ Đề ! Những gì chư Phật Như Lai làm tôi đâu thể biết, cho nên trí tuệ thần thông của tôi chưa kịp bằng Bồ tát Diệu Cát Tường. Bình bát mà Thế Tôn đã ném chỉ có Bồ tát Diệu Cát Tường biết ở đâu thôi. Chúng tôi đã đến khắp nơi nhưng đều không thể biết.

Thế rồi Tu Bồ Đề thưa trước Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Bồ tát Diệu Cát Tường có công đức thù thắng, ngoài Như Lai ra không ai có thể sánh bằng ông ta được. Ông ta sẽ biết chỗ bình bát Như Lai đã ném đang ở đâu. Cúi xin Thế Tôn sai Bồ tát Diệu Cát Tường dùng đại thần thông lấy bát ấy trở về chúng hội để trình cho đại chúng mà làm Phật sự.

Thế Tôn liền bảo Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Nay Diệu Cát Tường ! Ông là người biết bình bát ấy đang ở đâu và trụ chỗ nào.

Sau khi nhận lời dạy của Phật, Bồ tát Diệu Cát Tường suy nghĩ : “Ta không rời khỏi tòa, không lìa pháp hội của Phật, cũng không ẩn thân mà vẫn lấy bình bát ấy về trình cho đại chúng. Nghĩ như vậy xong, Bồ tát liền nhập vào Tam ma địa, ở trong định ấy duỗi tay phải của mình ra qua mỗi mỗi cõi Phật ở thế giới phương dưới, ở trước mỗi đức Phật, tay của Bồ tát phát ra tiếng như vậy :

- Con nay kính lạy chư Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni của con có gửi lời thăm hỏi Thế Tôn có ít bệnh, an vui, đi đứng nhẹ nhàng và có khỏe mạnh không ?

Sau khi gửi lời thăm hỏi, thì ở mỗi lỗ chân lông trong tay ấy phóng ra trăm ngàn câu chi ánh sáng. Mỗi ánh sáng có trăm ngàn hoa sen, trên mỗi hoa sen có Như Lai ngồi. Mỗi đức Như Lai đều khen ngợi Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi thế giới đều chấn động sáu cách, hiện ánh sáng lớn chiếu khắp cõi Phật. Lại hiện tràng phan, bảo cái đủ loại trang sức để làm Phật sự. Mỗi cõi Phật cũng đều như vậy. Qua 72 hàng hà sa số cõi Phật rồi lại đến chỗ Phật Quang Minh Vương. Tay ấy lại phát ra tiếng thăm hỏi rất cung kính cũng như trên, lại phóng trăm ngàn ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có trăm ngàn hoa sen. Trên mỗi hoa sen đều có Phật ngồi. Chư Phật đều khen ngợi Thích Ca Như Lai. Ánh sáng chiếu hợp lại thông suốt vô lượng.

Bấy giờ trong hội của Phật Quang Minh Vương có Bồ tát tên Quang Tràng đứng dậy thưa trước Quang Minh Vương Như Lai :

- Tay này từ đâu đến mà hiện tượng như vậy lại phóng ánh sáng này, lại trong ánh sáng hiện ra hoa sen như vậy, trên mỗi hoa sen đều có chư Như Lai khen ngợi Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì sao có sự việc như thế này, cúi xin Phật chỉ dạy cho con

Quang Minh Vương Như Lai nói với Bồ tát Quang Tràng :

- Phương trên cách đây 72 hằng hà sa số cõi Phật có thế giới tên Ta Bà, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang giảng pháp giáo hóa đại chúng, ở đó có Bồ tát tên Diệu Cát Tường có đầy đủ công đức, mặc áo giáp tinh tấn bất tư nghi, có đại trí lực đã đến bờ bên kia. Ở trong hội Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ tát ấy ngay nơi tòa duỗi tay phải để đến lấy bình bát ấy. Do đó mà có sự việc này.

Bấy giờ Quang Minh Vương Như Lai từ nơi giữa chặng mây phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp 72 hằng hà sa số cõi Phật đến thế giới Ta Bà đều chiếu rọi rõ rộng lớn. Những chúng sanh ở thế giới này nhờ ánh sáng chiếu nên rất vui mừng giống như Vua Chuyển luân. Những người tu hạnh Bồ tát được ánh sáng này chiếu đều đắc quả, tu hành viên mãn.

Tất cả đại Bồ tát đều đắc môn Nhật Quang Tam ma địa. Những ai tu hạnh Thanh Văn đều được 8 pháp môn giải thoát. Các Bồ tát ở cõi Phật Quang Minh Vương nhờ ánh sáng của Như Lai đều thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta Bà và Bồ tát Diệu Cát Tường cùng các chúng Thanh Văn đang vây quanh nghe thuyết pháp.

Đại Bồ tát Quang Tràng thấy chúng sanh cõi Ta Bà này nghiệp ô uế nên buồn khóc mà thưa với Quang Minh Vương Như Lai :

- Bạch Thế Tôn ! Con nhờ ánh sáng của Phật nên được thấy cõi Ta Bà, nhưng cõi Ta Bà này đầy dẫy ô uế. Các đại Bồ tát sanh vào cõi ấy giống như châu báu phệ lưu ly bị chìm trong bùn, việc ấy như thế nào ?

Quang Minh Vương Như Lai nói với Bồ tát Quang Tràng :

- Nay Thiện nam tử, ông đừng nói như thế. Những người tu hạnh Bồ tát trong thế giới của ta đây, tu tập thiền định trong 10 kiếp nhưng không bằng chúng sanh cõi Ta Bà kia phát một tâm niệm Từ Bi Hỷ Xả mà có thể đạt được vô lượng công đức, tiêu trừ tất cả chướng nặng phiền não. Vì sao ? - Vì chúng sanh cõi Ta Bà rất đồng mãnh lạnh lợi. Cho nên các Bồ tát sanh trong cõi ấy. Vì ủng hộ Phật pháp, ông chớ nên buồn khóc làm gì.

Các chúng Bồ tát trong hội của Phật Thích Ca Mâu Ni được ánh sáng chiếu, bèn thưa Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Do nhân duyên gì mà có ánh sáng chiếu khắp rực rỡ như vậy, và làm cho chúng con rất vui thích, làm cho các chúng sanh diệt trừ hết các phiền não ?

Phật Thích Ca Mâu Ni dạy các Bồ tát :

- Nay các Thiện nam tử ! Phương dưới cách đây 72 hằng hà sa số cõi Phật có thế giới tên Nhật Quang Minh, có Phật Như Lai hiệu Quang Minh Vương Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang giảng pháp giáo hóa chúng sanh, giữa chạng mờ của Phật ấy phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới này.

Khi ấy các Bồ tát thưa Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Chúng con muốn thấy Phật Quang Minh Vương và các Bồ tát ở cõi Quang Minh ấy, cúi xin Phật dùng sức thần thông để chúng con được thấy.

Bấy giờ Phật Thích Ca Mâu Ni hiện tướng bánh xe ngàn cãm dưới chân. Trong bánh xe phóng ánh sáng lớn, chiếu xuống 72 hằng hà sa số cõi chiếu rực rỡ rộng lớn trong cõi Phật Quang Minh Vương. Các chúng Bồ tát nương ánh sáng của Phật đều được thấy Phật Quang Minh Vương và các Bồ tát cõi ấy đạt được pháp môn Diệu Cao Đẳng Tam ma địa.

Lúc ấy ánh sáng ở mỗi cõi Phật ở phương dưới chiếu rực rỡ đến tận khắp cõi Ta Bà này làm cho hai bên nhìn thấy nhau không bị chướng ngại. Như vậy các thế giới phương dưới cho đến các chúng Bồ tát của cõi Phật Quang Minh Vương các Bồ tát ở cõi Ta Bà này đều nhìn và chiêm ngưỡng nhau. Ví như ánh sáng mặt trời xua tan đi những tăm tối, tất cả chúng sanh đều được thấy nhau. Khi ấy các đại Bồ tát đều phát tâm tinh tấn cầu đại quả.

Khi Bồ tát Diệu Cát Tường duỗi tay đến trước Quang Minh Vương Như Lai đứng giữa hư không sắp lấy bình bát, thì có vô số trăm ngàn câu chi na do tha chúng đại Bồ tát ở các cõi Phật cung kính vây quanh theo bình bát để lên cõi Ta Bà, và tướng ánh sáng đẹp đẽ ấy cũng dần dần biến mất. Bồ tát Diệu Cát Tường đặt bình bát ở giữa hư không trước Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế rồi Bồ tát ra khỏi định đứng dậy đến trước Phật, lạy sát chân Ngài và thưa :

- Bạch Thế Tôn ! Con vâng lệnh của Phật, đã lấy bình bát bị ném từ phương dưới, nay con để giữa hư không trước đức Phật, cúi xin Phật nạp thọ.

Thế Tôn im lặng nhận. Bây giờ các Bồ tát trong các cõi Phật ở thế giới phương dưới theo bình bát đến, đều cùng nhau đến lễ lạy sát chân Phật Thích Ca Mâu Ni và cùng xưng danh hiệu Phật của mình.

Đức Phật Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác... thăm hỏi Thế Tôn có ít bệnh, an vui, đi đứng nhẹ nhàng, có khỏe mạnh không ? Giáo hóa chúng sanh có mệt mỏi không ?

Sau khi biểu lộ sự cung kính, được Thế Tôn an ủi rồi, các Bồ tát ngồi qua một bên.

Bây giờ Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử :

- Ông hãy lắng nghe cho kỹ, ta sẽ nói cho ông về những nhân duyên xưa và việc làm trong quá khứ của Bồ tát Diệu Cát Tường.

Xá Lợi Tử vâng lời và lắng nghe :

Phật dạy :

- Nay Xá Lợi Tử ! Vô số trăm ngàn Câu chi na do tha kiếp về quá khứ, có Phật hiệu là Vô Năng Thắng Tràng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ra đời. Thế giới đức Phật ấy tên là Bất Khả Hủy, có 8 vạn 4 ngàn chúng Thanh Văn, 1 vạn 2 ngàn chúng Bồ tát. Đức Phật ấy giảng nói pháp tam thừa để giáo hóa chúng sanh. Đức Phật ấy cũng ở trong đời ngũ trước, nói 6 pháp Balamật cho các Bồ tát. Nay Xá Lợi Tử ! Lúc bấy giờ có Bí sô tên Trí Vương rất thông minh trí tuệ, nói thông suốt về pháp giải thoát. Buổi sáng, Bí sô ấy đắp y ôm bình bát vào Vương thành theo thứ tự khát thực. Thành ấy tên là Quảng Đại. Sau khi bình bát đã đầy thức ăn, Bí sô sắp sửa ra khỏi thành thì có con trưởng giả tên là Tịnh Tý đang ngồi trong lòng mẹ. Thấy Bí sô ấy ôm bình bát đi ngang qua, đồng tử liền đến trước Bí sô muốn xin thức ăn uống trong bình bát. Thấy đồng tử có căn lành thành thực, Bí sô nghĩ đây là đại pháp khí nên lấy một vắt cơm trong bình bát hoan hỷ đưa cho đồng tử. Được thức ăn, đồng tử phát tâm hoan hỷ và theo Bí sô Trí Vương đến chỗ Phật Vô Năng Thắng Tràng Như Lai. Bấy giờ đồng tử đến trước Phật lễ lạy sát chân Ngài. Bí sô Trí vương đem thức ăn đã xin được đưa cho đồng tử và nói rằng :

- Con hãy đem thức ăn này dâng cúng dường cho đức Thế Tôn và đại chúng, con sẽ được phước đức vô lượng.

Làm đúng như lời Bí sô dạy, đồng tử dâng thức ăn ấy lên Thế Tôn, sót thêm thức ăn vào bát của Thế Tôn nhưng cứ vẫn còn. Sau đó lần lượt cúng dường đại chúng. Các Bồ tát Thanh Văn trong hội ấy cũng thọ nhận thức ăn, ai nấy đều no đủ cả mà thức ăn vẫn cứ còn.

Phật dạy Xá Lợi Tử :

- Đồng tử Tịnh Tỳ đã cúng dường với lòng đầy hoan hỷ.

Khi ấy đồng tử đến trước Phật nói kệ :

- Đem thức ăn vô tận

Con cúng Phật, đại chúng

Nay con cúng dường xong

Chắc chắn được phước đức

Thức ăn cúng vô tận

Công đức Phật vô tận

Nay con cúng dường Phật

Quyết được phước vô tận

Đem thức ăn vô tận

Con cúng dường Thế Tôn

Đề tăng trưởng căn lành

mãi mãi không cùng tận.

Thế rồi, đồng tử đem thức ăn trong bình bát cúng dường Như Lai và chúng Thanh Văn Bồ tát suốt bảy ngày, nhờ oai lực của Phật nên thức ăn vẫn còn.

Khi ấy Bí sô Trí Vương nói với đồng tử :

- Con đã cúng dường xong, bây giờ hãy xin quy y Phật , quy y Pháp, quy y Tăng, thọ giới pháp của Phật, thọ trì suốt đời.

Nghe lời dạy Bí sô, đồng tử quy y Phật, Pháp, Tăng. Sau khi quy y rồi, đồng tử rất hoan hỷ phát tâm Vô thượng Bồ đề. Bây giờ vì tìm con nên cha mẹ của Tịnh Ý đi vào trong hội Cự Vô Năng Thắng Tràng Như Lai. Đến nơi, hai người lạy sát chân Phật rồi đứng qua một bên. Thấy cha mẹ, đồng tử Tịnh Ý rất vui mừng thăm hỏi và ở trước cha mẹ nói kệ :

Cha mẹ nay đến đây

Chư Phật rất khó gặp

Con cầu đại Bồ đề

Vì tất cả chúng sanh

Hãy quán tướng tốt Phật

Thân phóng ánh sáng đẹp

Những người có trí tuệ

Nên cầu quả Bồ đề

Con nay muốn xuất gia

Xin cha mẹ cho phép

Con không thích giàu vui

Bởi vì Phật khó gặp.

Cha mẹ nói kệ với con mình :

Ta cho con xuất gia

Hướng Vô thượng Bồ đề

Ta theo nhân duyên con

Cũng sẽ học như vậy.

Phật dạy Xá Lợi Tử :

- Khi ấy đồng tử Tịnh Ý được cha mẹ cho phép xuất gia. Còn cha mẹ của đồng tử có lòng tin ưa sâu sắc cũng lại xuất gia, và quy y Phật, Pháp, Tăng với lòng hoan hỷ tín thọ. Lúc đó lại có 500 người đồng thời phát tâm Vô thượng Bồ đề xin xuất gia và được Phật thọ nhận cả.

Phật dạy Xá Lợi Tử :

- Ông nên biết rằng ! Bí số Trí vương lúc đó không ai khác chính nay là Bồ tát Diệu Cát Tường. Còn đồng tử Tịnh Ý chính là thân ta.

Này Xá Lợi Tử ! Thuở xưa, ta làm con của trưởng giả, nhờ Bồ tát Diệu Cát Tường trao bình bát cho ta, khiến ta phát tâm đại Bồ đề.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử ! Từ lúc mới phát tâm đại Bồ đề đến lúc chứng quả đầy đủ 10 lực vô úy, tất cả công đức, đầy đủ vô tận trí ta đều nhờ Bồ tát Diệu Cát Tường hướng dẫn chỉ dạy. Vì sao ? - Vì ta phát tâm giống như hư không, không có biên giới. Này Xá Lợi Tử ! Tất cả vô lượng vô số Phật ở mười phương đồng một danh hiệu Phật Thích Ca Mâu Ni, đều giống như ta là được Diệu Cát Tường khai mở tâm Bồ đề.

Này Xá Lợi Tử ! Ở quá khứ có Kỳ Đề Sa Như Lai, Phát Sa Như Lai, Nhiên Đăng Như Lai, Thi Khí Như Lai, chư Phật như vậy trong vô lượng kiếp ta đã khen ngợi danh hiệu của chư Phật ấy. Và chư Phật ấy cũng giống như ta là được Bồ tát Diệu Cát Tường khai mở đạo tâm, được thành chánh giác chuyển diệu pháp luân.

Này Xá Lợi Tử ! Tất cả những ai tu hạnh Bồ tát, đầu tiên ở cõi trời Đâu Suất, thị hiện tướng giáng sanh ra thế gian. Ban đầu sanh ở cung vua, sau đó tu những khổ hạnh cho đến khi ngồi đạo tràng cũng đều nhờ Bồ tát Diệu Cát Tường giáo hóa chỉ dạy. Này Xá Lợi Tử ! Ông nên biết rằng Bồ tát Diệu Cát Tường là mẹ của các Bồ tát, vì sanh ra tất cả Bồ tát. Những gì ta nói đều là sự thật. Những nhân duyên xưa kia như vậy thì ông nên biết như vậy.

Khi đức Phật nói lời này, tất cả cõi Phật 10 phương đều hiện đủ loại lộng báu đến cúng dường Bồ tát Diệu Cát Tường, trong mỗi lộng đều phát ánh sáng lớn chiếu khắp cõi Ta Bà, trong lộng lại phát ra âm thanh vi diệu.

- Đúng như vậy, đúng như những gì Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói. Đúng vậy, đúng vậy, thuở xưa đều do Bồ tát Diệu Cát Tường làm cho phát tâm Bồ đề.

Bấy giờ, trong hội của Phật Thích Ca Mâu Ni, có 200 thiên tử trước đây thối tâm Bồ đề nay thấy Phật Thế Tôn và Bồ tát Diệu Cát Tường hiện ra đủ việc không thể bàn như vậy và nghe Phật nói về nhân duyên xưa kia, nên họ đều suy nghĩ : “Đại pháp Vô thượng của tất cả chư Phật không thể nào được nghe, huống chi được thấy công đức của chư Phật Như Lai, ta nay đến trước Thế Tôn xả bỏ tâm thấp kém mà phát tâm Vô thượng đại Bồ đề, chắc chắn được quả Vô thượng đại Bồ đề”. Nghĩ vậy xong, họ liền phát tâm Vô thượng Bồ đề một cách kiên cố, không thối chuyển.

Hết quyển thứ hai.

--- oOo ---

Quyển thứ ba

Bấy giờ đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại bảo Xá Lợi Phất:

- Ông nên phát tâm Vô thượng Bồ đề, tu các hạnh của Bồ tát, không nên ưa thích quả Thanh Văn. Vì sao ? Nay Xá Lợi Tử ! Vì tất cả chúng sanh ở trong luân hồi, không biết sợ sệt thì làm sao giải thoát. Cho nên các Bồ tát nên phát đại tinh tấn ở trong luân hồi mà đủ cách hóa độ để họ sợ sanh tử mà ra khỏi ba cõi. Nếu ông chỉ thích quả Thanh văn thì không thể nào phát tâm đại Bồ đề để cứu độ tất cả chúng sanh. Cho nên tất cả chúng sanh nếu được gặp Bồ tát khuyên dạy phát sanh tinh tấn thì được giải thoát sanh tử và cũng có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Tử ! Vào thời quá khứ có Phật ra đời hiệu là Cự Túc Công Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Trong hội của Phật ấy có trăm câu chi chúng Thanh văn, có tám ngàn chúng Bồ tát. Đức Phật ấy sống mười vạn tuổi, có hai vị Thanh văn làm thượng thủ. Một vị tên Xuất Hiện có trí huệ đệ nhất. Còn vị thứ hai tên Phán Tật có thần thông đệ nhất. Bấy giờ, đúng giờ ăn Cự Túc Công Đức Như Lai đắp y

ôm bát có đại chúng đi theo vào một vương thành theo thứ lớp mà khất thực. Thành này tên Diệu Âm. Khi Phật vào thành vị Thanh văn trí huệ đi bên phải đức Phật, vị Thanh văn thần thông thì ở bên trái, còn chúng Thanh văn khác đều đi phía sau. Riêng chúng Bồ tát thì đi trước hướng dẫn. Lại có Đại Phạm Thiên Vương, Đế Thích, Thiên chủ hộ đời, Tứ Thiên Vương và các chúng trời đi theo Thế Tôn vào vương thành ấy.

Bấy giờ, trong thành có ba đồng tử trang sức đủ loại đứng ở bên đường cùng nhau đùa nghịch. Ba đồng tử nhìn thấy Thế Tôn với tướng tốt đẹp đẽ, oai đức vô lượng, ánh sáng rực rỡ giống như vàng ròng, hình dáng oai nghiêm như đại long vương. Thấy vậy, ba đồng tử hoan hỉ sanh lòng cung kính. Đồng tử thứ nhất nói :

- Các bạn thấy đức Phật Thế Tôn kia không ? Là bậc tối tôn tối thượng trong chúng sanh, có phước đức vô cùng tận, trời người đều cung kính. Chúng ta nên cùng nhau cúng dường chắc chắn được quả lớn.

Cùng nhau bàn luận xong, đồng tử thứ nhất nói kệ :

Phật này tôn quý trong chúng sanh

Bậc xứng đáng trời người cúng dường

Chúng ta nên thiết lễ cúng dường

Được quả báo lớn không uổng công.

Hai đồng tử còn lại nói kệ :

Tôi bày cúng dường không hương hoa

Cũng không có những vật tốt đẹp

Nhưng chỉ có cả thân mạng này

Sẽ đem cúng dường Phật Thế Tôn.

Thế rồi đồng tử thứ nhất liền cỡi những trâu châu anh lạc quý báu đeo trên thân giá trị một trăm ngàn lượng vàng nói với hai đồng tử bằng kệ :

Nay tôi sẽ đem anh lạc này

Cúng Phật Như Lai Đại Trí Tôn

Nguyện tôi sau khi cúng dường Phật

Sẽ được phước đức đại vô lượng.

Thấy đồng tử này đã dâng cúng dường rồi, hai đồng tử còn lại cũng đều cười những anh lạc đeo nơi thân nói đồng tử kia bằng kệ :

Tôi đem anh lạc dâng cúng dường

Bậc Nhất Thiết Tối Thắng Chánh Giác

Đã cúng dường với lòng thành này

Nguyện cầu được chánh pháp của Phật.

Thấy hai đồng tử này cùng dâng cúng anh lạc, đồng tử trước nói với họ:

- Hai bạn đã làm phước lợi vô tận, đối với Phật pháp nên cầu những quả gì ?

Đồng tử thứ hai nói :

- Tôi nguyện vào đời đương lai được làm đệ tử ở bên phải của Thế Tôn và được trí huệ đệ nhất.

Đồng tử thứ ba nói :

- Tôi nguyện vào đời đương lai được làm đệ tử ở bên trái của đức Phật và được thân thông đệ nhất.

Sau khi nói sở nguyện của mình xong, hai đồng tử lại hỏi đồng tử thứ nhất :

- Bạn dẫn đường rất giỏi là bạn lành của tôi. Vậy bạn dâng cúng dường là muốn cầu gì ?

Đồng tử thứ nhất trả lời :

- Sở nguyện của tôi là nguyện sẽ đắc quả Vô thượng Bồ đề, đầy đủ Nhất thiết trí phóng ánh sáng rực rỡ, để tất cả chúng sanh thấy hoan hỉ mà phát tâm Bồ đề, giống như Sư tử chúa có đại chúng vây quanh, giống như Phật ngày nay không khác.

Phật dạy Xá Lợi Tử :

- Khi ba đồng tử ấy phát thệ nguyện thì trong hư không có tám ngàn thiên tử cùng nói rằng : “ Lành thay ! Lành thay ! Các ông nói lời này rất hay. Sự mong muốn quả thù thắng quyết định có thật không nghi ngờ”.

Ba đồng tử ấy đều đem anh lạc đến trước Phật. Đức Phật dạy Xá Lợi Tử :

- Cụ Chư Công Đức Như Lai thấy ba đồng tử đem các anh lạc đến chỗ Phật liền nói Bí số Hải Huệ rằng :

- Này Bí số ! Ông thấy ba đồng tử này không ?

Hải Huệ thưa :

- Bạch Thế Tôn ! Con đã thấy !

Phật dạy :

- Này Bí số ! Lòng mong cầu của đồng tử thứ nhất khác với hai đồng tử kia, vì cát chân hạ chân đều tự tại đặc biệt tôn quý giống như Chuyển Luân Thánh Vương. Giả sử trăm ngàn Phạm Vương, Đế Thích cũng không thể sánh bằng. Nay đến chỗ Phật mà phát tâm đạo vì muốn cầu được chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Đến chỗ Phật, ba đồng tử đều lễ lạy sát chân Thế Tôn và đem anh lạc dâng cúng dường Thế Tôn, được đức Phật thọ nhận. Nếu ai phát tâm Thanh văn thì những anh lạc đã hiến cúng trụ trước Phật. Nếu ai phát tâm Bồ đề thì anh lạc đã hiến cúng trụ trong hư không phía trên đức Phật, biến thành đài báu có bốn trụ và được trang hoàng đẹp đẽ, phía trên có vô lượng chư Phật ngồi kiết già, hiện các tướng đẹp, đủ những trang nghiêm thù thắng vô lượng.

Bấy giờ, Cụ Chư Công Đức Như Lai liền nhập Tam muội, quán khắp tướng biến hóa của chư Phật Như Lai. Từ giữa mắt, Phật ấy phóng ra ánh sáng đủ màu sắc, như xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, xanh lục. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô biên thế giới lên đến trời Phạm thiên, làm che lấp ánh sáng mặt trời

mặt trăng. Sau khi ánh sáng ấy chiếu như vậy, rồi nhiễu phải ba vòng và vào trở lại đánh đầu của Như Lai.

Bí sô Hải Huệ thưa trước Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Có nhân duyên gì mà phóng ánh sáng này, cúi xin Thế Tôn chỉ dạy cho con được biết.

Phật dạy Bí sô :

- Ông thấy anh lạc mà hai đồng tử kia cúng dường Phật đang trụ trước Phật không ?

Bí sô thưa :

- Bạch Thế Tôn ! Con đã thấy.

Phật dạy Bí sô :

- Hai đồng tử này vì cầu quả Thanh văn, ưa thích chứng Tự lợi Niết bàn nên không thể phát tâm đại Bồ đề.

Này Bí sô ! Anh lạc mà đồng tử đầu tiên cúng dường ở trong hư không phía trên đức Phật, hiện những biến hóa. Người này vì cầu chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Còn hai đồng tử kia chỉ thích trí huệ và thần thông nên không làm lợi lạc cho chúng sanh. Cho nên sự cúng dường ấy cũng không có tướng thù thắng. Ông nên biết ! Ai phát tâm đại Bồ đề thì được phước đức cũng không thể lường. Nay ông nên xả bỏ tâm Thanh văn mà phải cầu Vô thượng Bồ đề.

Phật dạy Xá Lợi Tử :

- Thuở đó, đồng tử phát tâm Bồ đề chẳng phải người nào lạ, mà chính là ta vậy. Người thích trí huệ chính là ông. Còn người thích thần thông chính là Mục Kiền Liên. Thanh văn các ông dù tránh khỏi luân hồi chỉ thích cầu về Niết bàn, không bao giờ làm lợi ích rộng lớn cho chúng sanh. Chư Phật thì tâm bình đẳng giống như hư không vô cùng vô tận, phước tụ vô lượng và công đức vô lượng vượt qua cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác.

Này Xá Lợi Tử ! Các ông hãy mau phát tâm Vô thượng Bồ đề..

Khi ấy, các đại Thanh văn Xá Lợi Tử, Đại Mục Kiền Liên, Đại Ca Diếp, A Nê Lô Đà, Ưu Ba Ly, Phú Lô Na, Tu Bồ Đề.v.v.. đồng thanh thưa :

- Lành thay, bạch Thế Tôn ! Ngài đã khai mở chỉ đạo một cách tường tận. Chúng con nay phát tâm đại Bồ đề. Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài biết cho. Thiện nam thiện nữ nào trông các căn lành muốn cầu giải thoát, nên phát tâm rộng lớn và hạnh nguyện rộng lớn. Người này sẽ được thấy và nghe chánh pháp với trăm ngàn chư Phật.

Bạch Thế Tôn ! Chúng con từ xưa đến nay vì trí huệ hạn hẹp nên không dám mong cầu trí vô biên của Phật, nay tự trách mình mà phải phát tâm rộng lớn. Ví như có người sau khi đã tạo nghiệp bất thiện, nếu không ăn năn tội lỗi sửa ác theo lành thì không thể nào tránh khỏi những khổ não. Thanh văn chúng con chỉ cầu tự lợi nếu không bỏ tâm hẹp hòi để cầu trí huệ của Phật thì cũng không bao giờ mất vô dư Niết bàn (?) lại giống như người sắp chết tâm thức hôn mê rối loạn, không còn có thể lưu luyện với quyền thuộc yêu thương. Cũng vậy, con cầu Niết bàn tự lợi không có tâm hóa độ chúng sanh.

Xin Thế Tôn biết cho ! Vô thượng Bồ đề giống như mặt đất. Tất cả chúng sanh trên thế gian đều nhờ đất mà được tồn tại, nhờ đất mà được phát triển. Cũng vậy, tất cả căn lành đều nương vào Vô thượng Bồ đề mà được sanh trưởng.

Bấy giờ trong hội có một vị người sau khi nghe Phật nói về Nhơn duyên của những việc xưa và nghe Xá Lợi Phất nói như vậy đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Kỳ nọ, vua nước Ma Già Đà sửa soạn xa giá đến chỗ đức Phật. Sau khi đến hội của Phật, vua đem đầu mặt lạy sát chân Ngài và đi nhiễu Phật ba vòng rồi ngồi qua một bên. Lúc ấy, vua chấp tay hướng về Phật nhất tâm cung kính thưa :

- Bạch Thế Tôn ! Tất cả chúng sanh do đâu mà tạo nghiệp ? Nhơn duyên tạo nghiệp dựa vào đâu mà tồn tại ?

Phật dạy :

- Nay đại vương ! Tất cả chúng sanh, thọ giả cho đến Bồ đặc già la đều nương vào thân kiến của ngã mà tồn tại để rồi phân biệt một cách điên đảo. Do phân biệt nên mới tạo nghiệp. Vì tạo nghiệp nên không được giải thoát.

Vua lại hỏi :

- Bạch Thế Tôn ! Thân kiến của ngã lấy gì làm căn bản ?

Phật dạy :

- Lấy vô minh làm căn bản.

Vua hỏi :

- Như vậy nói Vô minh là lấy gì căn bản ?

Phật dạy :

- Lấy tác ý không như lý làm căn bản.

Vua hỏi :

- Tác ý không như lý lấy gì làm căn bản ?

Phật dạy :

- Lấy tâm không bình đẳng làm căn bản.

Vua hỏi :

- Sao gọi là tâm không bình đẳng ?

Phật dạy :

- Từ vô thủy đến nay không biết như thật nên gọi là tâm không bình đẳng.

Vua hỏi :

- Sao gọi là không biết như thật ?

Phật dạy :

- Từ vô thủy đến nay, tất cả chúng sanh đối với vô lai chấp là hữu, đó gọi là không biết như thật.

Vua hỏi :

- Vì sao đối với không cho là có nghĩa là sao ?

Phật dạy :

- Vì pháp phân biệt không sanh không thật mà chấp là có thật.

Vua hỏi :

- Nếu pháp không sanh thì nay lấy gì nói ?

Phật dạy :

- Nay đại vương ! Vì thân của ngã còn không, nên pháp không có gì để nói.

Vua hỏi :

- Bạch Thế Tôn ! Nếu thân là không thì làm sao tạo tác, làm sao trụ tin vi ?

Phật dạy :

- Nay đại vương ! Mặc dầu có tạo tác nhưng không chấp trước vào nó.

Vua hỏi :

- Vậy thì không chấp trước này phải nói thế nào ?

Phật dạy :

- Pháp không chấp trước nên nói như thật, đó là lời nói của bậc Thánh.

Vua hỏi :

- Sao gọi là lời nói như thật ? Sao gọi là lời nói của bậc Thánh?

Phật dạy :

- Nay đại vương ! Đối với tất cả pháp là trần kiến, lời nói chân thật ấy gọi là nói chân thật. Người nào nói chân thật đó là lời nói của bậc Thánh. Người nào có lời nói của bậc Thánh tức là người hiểu rõ các pháp vốn không chỗ sanh nên trụ như vậy, nên học như vậy.

Nghe Phật nói pháp, vua nước Ma Già Đà rất hoan hỉ và thưa Phật :

- Thật hy hữu thay bạch Thế Tôn ! Ngài đã dạy rất rõ về pháp chân thật chưa từng có này. Như Phật Thế Tôn lấy trí vô lậu để làm lợi lạc khắp cho tất cả chúng sanh, cho nên nói pháp chân thật. Đối với chúng sanh bị nghiệp tội trôi buộc thì không thể nào nghe thọ để tu hành. Con cũng như vậy, xin Thế Tôn thương nghĩ đến con, từ xưa đến nay, con không gặp bạn lành, do tâm bất thiện nên con cũng tạo nhiều nghiệp bất thiện. Vì thế mà con không thể nào gần gũi Thế Tôn để nghe chánh pháp. Con ở nơi thâm cung, chỉ thích vui chơi ăn uống yến tiệc, đêm ngày không chút tạm bỏ, nên con không thể đến chỗ đức Phật để nghe chánh pháp.

Bạch Thế Tôn ! Con nay hồi hận tội lỗi và tự trách mình. Những tội ác xưa đã tạo đã ăn sâu vào tư tưởng của con, ngày đêm không khi nào thấy an lạc, giống như người tội bị mắc nợ luôn luôn sợ hãi. Thế Tôn có lòng Đại bi là cha của chúng sanh, làm chỗ nương tựa hơ người không nơi nương tựa, làm người dẫn đường cho người mất không thấy, làm sự an lạc cho những người đau khổ, làm người chỉ đường chánh cho người bị lạc, làm người bố thí trân báu cho người nghèo thiếu, tâm Ngài bình đẳng không mệt mỏi, làm lợi lạc cho tất cả không có tư tưởng kẻ oán người thân. Cúi xin Ngài thương xót cứu độ cho con, nghĩ đến những tội lỗi đã tạo, con rất sợ hãi. Giống như người sắp rớt xuống hầm hố chỉ mong được cứu vớt. Con sợ đọa trong đường ác, cứu xin Ngài cứu hộ diệt trừ tội cấu của con, để con được hiểu ngộ chánh pháp.

Biết vua nước Ma Già Đà sám hối tội lỗi, tha thiết phát lộ, ưa thích pháp sâu xa của Đại thừa, đức Thế Tôn suy nghĩ : “ Bồ tát Diệu Cát Tường có trí huệ biện tài, có thể giảng nói cho vua”. Nhờ oai lực của đức Phật, nên tôn giả Xá Lợi Tử biết tâm niệm của Phật bèn nói với vua nước Ma Già Đà :

- Đại vương nên biết ! Bồ tát Diệu Cát Tường có biện tài vô lượng trí huệ vô lượng, nói hoàn hảo về pháp giải thoát. Bồ tát chắc chắn sẽ giảng nói chánh

pháp cho vua để vua khai ngộ đạt được an lạc lớn. Vua nên thỉnh Bồ tát vào cung cúng dường thức ăn uống để được vô lượng lợi ích.

Tôn giả Xá Lợi Tử lại bảo tất cả nhân dân trong thành Vương Xá hãy chiêm ngưỡng lễ lay ca ngợi và tùy hỷ theo sự nghe thấy, trông các căn lành đạt được phước thù thắng.

Theo lời của tôn giả Xá Lợi Phát, vua nước Ma Già Đà liền thưa với Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Bồ tát có lòng đại bi xin hãy thương xót con, vào cung để con cúng dường thức ăn uống. Cúi xin Ngài thương mà nhận lời thỉnh cầu của con.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói với vua :

- Ta nhận lời mời của vua để làm cho vua được thỏa nguyện. Vua phát tâm thù thắng đó là Ta đã nhận sự cúng dường rồi. Vua ưa thích nghe pháp Ta sẽ giảng nói cho.

Này đại vương ! Đối với các pháp không nên chấp trước, đó là Ta nói pháp cho vua. Đối với các pháp, không nên nghi ngờ, đó là Ta nói pháp cho vua. Đối với các pháp, không chấp trước vào tướng ba đời, đó là Ta nói pháp cho vua. Đối với các pháp Niết bàn của Thanh văn, Duyên giác là tướng tịch diệt, đó là Ta nói pháp cho vua

Vua thưa với Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Cúi xin Bồ tát thương xót con cùng các đại chúng đồng nhận cúng dường của con.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói :

- Đại vương hãy gát qua một bên về việc vua đem thức ăn uống y phục cúng dường cho đại chúng. Vì sự thương xót mà nhận sự cúng dường, đây không phải là lợi không phải là phước. Phạm người cúng dường là đối với pháp nên sanh tâm hy hữu, không có tưởng về tạo tác, không có tưởng ngã, không có tưởng chúng sanh, không có tưởng thọ mạng, không có tưởng Bồ đặc già la, không chấp trước vào tướng mình, không chấp trước vào tướng người. Đó là cúng dường. Nên quán các pháp không nắm bắt, không có uẩn xứ giới, không có trong không có ngoài, không ở trong ba cõi chẳng lìa ba cõi, không

thiện cũng không ác, không ưa thích không nhằm chán, chẳng phải thế gian chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu lậu chẳng phải vô lậu, chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi, chẳng có phiền não chẳng lia phiền não, chẳng phải luân hồi, chẳng phải tịch diệt, ai quán đúng như vậy là cúng dường.

Vua lại hỏi Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Bồ tát xin hãy thương xót làm lợi lạc mà nhận sự cúng dường của con.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói :

- Nay đại vương ! Không nên cầu lợi lạc, không có gì để thương xót. Vì tâm ấy không chấp trước, không động không chuyển, không khen không chê, không nắm bắt không xả bỏ, không cầu lợi lạc nên không có gì để thương xót. Các pháp bình đẳng và không sở đắc. Đó gọi là nhận sự cúng dường.

Nay đại vương ! Nếu ai được như vậy thì đó là lợi lạc chân thật.

Vua thưa Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Pháp vốn là vô tướng và không động tác. Vậy con dâng cúng sự cúng dường cũng như vậy.

Diệu Cát Tường nói :

- Không tánh, vô tướng cũng không động tác. Người nào cầu pháp là vô tướng, vô nguyện, vô hành, vô tác cũng không phải vô tác. Vì sao ? Nay đại vương ! Vì tự tánh của các pháp vốn không động, cũng không có tạo tác. Tự tánh của chúng sanh vốn không nên ba nghiệp không có động tác. Đại vương nên quán tất cả hành đều vô tác, đó là do hiểu rõ tự tánh của tất cả pháp là không.

Vua nói :

- Các hành có tạo tác sao lại nói là không ?

Diệu Cát Tường nói :

- Nay đại vương ! Như pháp quá khứ đã diệt, pháp vị lai chưa đến, pháp hiện tại không chỗ sanh. Các hành hữu vi cũng như vậy. Sở dĩ không chấp vào ba đời vì tất cả đều là vô thường, pháp không tăng cũng không giảm.

Nay đại vương ! Nên hiểu rõ các hành là như vậy.

Vua hỏi :

- Hai pháp Thánh đạo và phiền não có bình đẳng không ?

Diệu Cát Tường nói :

- Hai pháp đều bình đẳng, không tăng không giảm.

Nay đại vương ! Khi ánh sáng mặt trời xuất hiện có hòa hợp với tối tăm không ?

Vua thưa :

- Không ! Khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì những tối tăm không còn.

Diệu Cát Tường hỏi :

- Vậy khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì những tối tăm ấy đi về đâu ?

Vua trả lời :

- Những tối tăm ấy cũng không có chỗ đi.

Diệu Cát Tường nói:

- Phiền não và Thánh đạo cũng như vậy. Hai pháp này không gặp nhau cũng không tăng không giảm, chẳng phải trụ chẳng phải không trụ.

Nay đại vương ! Vì phiền não bình đẳng nên Thánh đạo cũng bình đẳng. Vì hai pháp này bình đẳng cho nên các pháp cũng đều bình đẳng.

Đại vương nên biết ! Tánh của phiền não là không, cũng không có chỗ trụ. Nhờ phiền não mà được Thánh đạo. Vì được Thánh đạo nên không còn

phiền não. Cho nên hai pháp này không tăng không giảm cũng không khác nhau.

Vua hỏi :

- Phiền não và Thánh đạo từ đâu sanh ra ?

Diệu Cát Tường nói :

- Do tâm sanh ra. Nếu tâm không sanh thì phiền não không sanh. Nếu phiền não không sanh thì Thánh đạo không sanh. Cho nên biết rằng, phải quán phiền não như vậy và Thánh đạo cũng phải quán như vậy. Nếu đã quán như vậy thì tâm vô sở đắc.

Vua hỏi :

- Pháp Thánh đạo có qui về Niết bàn không ?

Diệu Cát Tường trả lời :

- Không. Vì các pháp không đến không đi. Niết bàn cũng thế.

Vua hỏi :

- Thánh đạo trụ thế nào ?

Diệu Cát Tường trả lời :

- Thánh đạo trụ như vậy.

Vua hỏi :

- Thánh đạo không phải chỗ trụ của giới định huệ sao ?

Diệu Cát Tường nói :

- Các pháp là vô hành, vô tướng xa lìa các hý luận. Nếu là giới định huệ thì tức là hý luận. Nếu có hành có tướng thì không nên trụ như vậy. Trụ như vậy tức là chẳng phải trụ chẳng phải bất trụ. Thánh đạo cũng như vậy.

Vua hỏi :

- Tất cả thiện nam thiện nữ nếu tu hạnh Bồ đề thì có đắc Thánh đạo không ?

Bồ tát nói :

- Người nào tu Bồ đề thì không có pháp nhỏ nào có thể đắc. Vì đạo Bồ đề chẳng phải khổ chẳng phải lạc, chẳng phải ngã chẳng phải vô ngã, chẳng thường chẳng phải vô thường, chẳng tịnh chẳng uế, không có luân hồi để nhàm chán, cũng không có Niết bàn để chứng đắc. Cho nên tất cả pháp đều không thể đắc. Pháp Thánh đạo cũng không thể đắc.

Vua thưa Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Lành thay ! Đại sĩ thật là hy hữu. Ngài giảng nói rất hoàn hảo về pháp giải thoát làm con đều tin hiểu. Con thành tâm cung kính bày sự cúng dường. Con sẽ dâng thức ăn uống để cúng dường đại chúng, xin Bồ tát đến chỗ con.

Diệu Cát Tường nói :

- Thức ăn không có sự làm, bố thí không có sự thọ. Người bố thí và người thọ nhận không hai, không khác. Vua đã thành tâm thì tôi sẽ thọ nhận.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Nay đã đúng lúc hãy nhận lời thỉnh của vua để làm lợi ích lớn cho nhiều người.

Bồ tát Diệu Cát Tường thưa trước Phật :

- Con vâng lệnh Phật đã nhận lời thỉnh cầu của vua, và sẽ cùng đại chúng thọ nhận sự cúng dường.

Biết Bồ tát Diệu Cát Tường đã nhận lời thỉnh cầu của mình, vua nước Ma Già Đà rất vui mừng và được an ổn lớn, cung kính lễ lạy Thế Tôn và Bồ tát Diệu Cát Tường cùng các đại chúng. Sau đó vua đến hỏi tôn giả Xá Lợi Tử:

- Bồ tát Diệu Cát Tường đã nhận sự cúng dường của con, các Bồ tát cùng đến là bao nhiêu vị ?

Xá Lợi Tử nói :

- Sẽ đi chung với năm trăm vị Bồ tát đến dự hội của vua.

Bấy giờ vua nước Ma Già Đà về cung trước, sửa soạn nhà rộng lớn, bảo những người tôi tớ đều phải thanh lọc tâm mình cho thanh tịnh, chuẩn bị sắp đặt đủ thứ món ăn uống thượng hạng, dựng tràng phan bảo cái và lộng báu với trân châu tốt đẹp, rải các hoa đẹp, đốt đủ loại hương thơm, gắn trân châu anh lạc hết trên hoa ấy, trải năm trăm chỗ ngồi. Còn Vương thành thì cho sửa sang đường xá, rải hoa đốt hương, không còn bụi dơ, dọn sạch sẽ những con đường ấy.

Khi ấy, nhân dân trong thành nghe Bồ tát Diệu Cát Tường vào cung vua nhận sự cúng dường, tất cả đều hoan hỉ nhất tâm mong chờ. Ai nấy đều đem hương hoa đứng chực sẵn bên đường.

Bấy giờ vào đầu đêm, Bồ tát Diệu Cát Tường suy nghĩ : “ Sáng mai đến chỗ vua thỉnh, Bồ tát đi cùng ta ít quá. Ta nên đến các cõi Phật để mời các vị đại Bồ tát cùng đi đến thắng hội trang nghiêm trong cung vua. Nếu ta thuyết pháp cho vua thì các Bồ tát ấy có thể làm chứng minh”. Vừa nghĩ vậy xong, Bồ tát biến mất, trong chốc lát đã qua tám vạn cõi Phật ở phương Đông, đến một thế giới tên Thường Thanh. Phật hiệu là Cát Tường Thanh Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Ngài giảng nói pháp đại thừa cho các Bồ tát. Các Bồ tát ấy đều ở vào địa Bất thối chuyển. Trong cõi Phật ấy có cây bảy báu trở nhiều hoa quả. Cành lá cây ấy thường phát ra âm thanh vi diệu, như là tiếng khen ngợi Phật, tiếng khen ngợi Pháp, tiếng khen ngợi Bồ tát địa Bất thối chuyển, thường phát ra tiếng khen Tam bảo như vậy. Nên gọi là thế giới Thường Thanh. Sau khi đến cõi đó, Bồ tát Diệu Cát Tường đến trước Cát Tường Thanh Như Lai lễ dạy dưới chân ngài và thưa :

- Con từ cõi Ta Bà đến đây. Con được vua nước Ma Già Đà thỉnh vào cung để cúng dường thức ăn uống, nhưng vì chúng Bồ tát ít quá, nên con đến thỉnh mời các thượng sĩ đại Bồ tát vào sáng mai đi cùng con đến cung vua để thọ nhận sự cúng dường của vua, để cho tất cả chúng sanh được phước. Cúi xin đức Thế Tôn bảo các Bồ tát nhận lời thỉnh cầu của con.

Bấy giờ Cát Tường Thanh Như Lai bảo tám vạn đại Bồ tát :

- Nay các nam tử ! Nay Bồ tát Diệu Cát Tường đến thỉnh các ông đến cung vua nước Ma Già Đà trong thế giới Ta Bà để nhận cúng dường thức ăn uống. Các ông hãy cùng đi mà làm Phật sự.

Nghe lời dạy đức Thế Tôn, các Bồ tát liền phụng hành. Thế rồi Bồ tát Diệu Cát Tường làm lễ từ biệt Cát Tường Thanh Như Lai và cùng tám vạn đại Bồ tát biến mất trở về cõi Ta Bà đến chỗ cũ. Sau khi cùng các đại Bồ tát an tọa, Bồ tát Diệu Cát Tường nói :

- Tôi có pháp môn tên là Đại Tổng Trì, nay tôi sẽ giảng nói phân biệt cho các đại sĩ. Sao gọi là pháp môn Tổng trì ? Nghĩa là người nào muốn chứng pháp môn Tổng trì thì phải trụ tâm chánh niệm không tán loạn, lìa bỏ si giận, dùng trí huệ thông đạt tất cả pháp, thực hành đạo của Như Lai đặc môn biện tài, trụ vào vô tướng, thể nhập tất cả pháp, nắm giữ hết các trí môn, nối dõi Thánh đạo giữ gìn Tam bảo, nói năng luận bàn điều gì không bị ngưng trệ trở ngại, hiểu rõ ngôn ngữ của tất cả chúng sanh. Tất cả những thứ ngôn ngữ khác nhau của trời, rồng, dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn, phi nhơn cho đến Đế Thích, Phạm vương dưới đến loài dị loại bàng sanh vẫn có thể theo từng ngôn ngữ của chúng mà thuyết pháp, biết rõ căn tánh của chúng sanh lợi hay độn, tùy theo hạng ấy mà được hiểu biết, các căn thanh tịnh tránh xa các tà kiến, bình đẳng an trụ vào pháp môn tổng trì, không vướng vào tám loại pháp thuận nghịch ở thế gian, viên mãn tất cả thiện pháp xuất thế, giảng nói cho chúng sanh về hành nghiệp nhơn duyên quả báo để họ được nhiều an lạc, dùng trí huệ thông đạt tất cả xứ, có thể làm cho chúng sanh vứt bỏ những gánh nặng. Tâm không lo buồn, biết tự tánh của các pháp, tùy theo căn cơ mà giảng pháp để phù hợp với chứng bệnh làm cho họ tinh tấn đạt được nhiều thiện lợi. Tâm của Bồ tát hoan hỉ không mong cầu quả báo. Nếu có các căn lành chỉ hồi hướng lên Nhất thiết trí, cầu Nhất thiết trí, làm lợi lạc lớn cho tất cả chúng sanh. Đối với lục độ đều hành thành tựu. Hạnh bố thí viên mãn hồi hướng lên Nhất thiết trí. Hạnh trì giới viên mãn hồi hướng cho chúng sanh để chúng được an lạc. Hạnh nhẫn nhục viên mãn được tướng tốt của Phật, trang nghiêm đầy đủ. Tinh tấn viên mãn làm thành thực tất cả căn lành. Thiền định viên mãn đặc pháp tương ưng tự tại vô ngại. Trí huệ viên mãn thông đạt tất cả pháp. Đối với pháp được tự tại tránh xa các lỗi lầm.

Này thiện nam tử ! Pháp môn tổng trì là như vậy. Nếu được pháp môn này rồi không bị quên mất. Vì Tổng trì là giữ gìn Nhất Thiết Trí.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Pháp môn Tổng trì lại có thể giữ gìn tất cả pháp, nghĩa là hiểu rõ tất cả pháp là không, vô tướng, vô nguyện, không động, không tạo tác, lia các phân biệt, không sanh không diệt, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng phải hữu chẳng phải vô, không đến không đi, chẳng thành chẳng hoại, chẳng tụ chẳng tan, chẳng phải hữu tánh chẳng phải vô tánh, chẳng phải hữu tướng chẳng phải vô tướng, lia các hí luận, chẳng phải ngã, Nhơn, chúng sanh, thọ giả, Bồ đặc già la, không nắm bắt không xả bỏ, chẳng thấy chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết. Đó gọi là giữ gìn tất cả pháp.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Pháp môn Tổng trì còn gọi là giữ tất cả pháp, vì tự tánh nó là không, như thấy trong mộng, như bọt nước, như sóng nắng, như hư không.v.v... lại có thể giữ gìn tất cả pháp là khổ, không, vô thường, vô ngã, tịch diệt.v.v.. tự tánh nó không tạo tác, không lạc không khổ, không đắc không chứng. Pháp môn Tổng trì lại ví như mặt đất vì giữ gìn thế gian, không lớn không nhỏ nó đều giữ gìn cũng không mệt mỏi. Đại Bồ tát đặc pháp môn Tổng trì cũng như vậy. Vì chúng sanh mà phát tâm Bồ đề, thâm nhiếp các căn lành không cho tan mất, dù trải qua atăngki kiếp cũng không chút biếng nhác thối lui. Lại như mặt đất có thể nuôi dưỡng vạn vật. Bồ tát đặc pháp môn Tổng trì có thể giáo hóa làm lợi lạc cho tất cả chúng sanh. Như mặt đất có thể sanh sản ra cây cối để làm chất dinh dưỡng nuôi chúng sanh. Bồ tát đặc pháp môn Tổng trì có thể sanh ra tất cả pháp lành để làm lợi ích chúng sanh. Như mặt đất không tăng không giảm, giữ gìn vạn vật không cao không thấp. Tâm Bồ tát đặc pháp môn Tổng trì cũng như vậy, không tăng không giảm, giữ gìn chúng sanh không có tư tưởng oán hay thân. Như mặt đất nhận nước mưa không bao giờ nhàm chán. Bồ tát đặc pháp môn Tổng trì ưa thích nghe thọ pháp hội Bồ tát của Phật không nhàm chán. Như mặt đất có thể giữ gìn tất cả hạt giống, theo thời gian tăng trưởng không bao giờ dừng nghỉ. Bồ tát đặc pháp môn Tổng trì có thể giữ gìn tất cả hạt giống pháp lành. Lại như người dũng sĩ ở thế gian, oai lực mạnh mẽ có thể chiến thắng quân địch khác. Bồ tát đặc pháp môn Tổng trì có đầy đủ tinh tấn, thần thông oai đức có thể chiến thắng quân ma.

Này thiện nam tử ! Nên biết rằng : tự tánh của tất cả pháp không quên không ghi nhớ, là thường là vô thường, là khổ hay lạc, là tịnh hay bất tịnh, là ngã hay vô ngã, là hữu tình hay chẳng phải hữu tình, là thọ mạng hay chẳng phải thọ mạng, là Bồ đặc già la hay chẳng phải Bồ đặc già la.v.v.. Pháp môn Tổng trì cũng như vậy, cũng không ghi nhớ vì các pháp lia hai tướng, cũng không quên mất.

Này thiện nam tử ! Pháp môn Tổng trì giống như hư không tuy giữ gìn mặt đất nhưng không có tư tưởng giữ gìn, thấu giữ tất cả pháp mà không có tướng nắm giữ. Lại như ánh sáng mặt trời chiếu sáng tất cả tướng, pháp môn Tổng trì có thể quán chiếu tất cả pháp. Lại như chúng sanh có thể giữ tất cả loại phiền não không bao giờ tan mất. Pháp môn Tổng trì có thể giữ gìn tất cả pháp không cho tan mất. Lại như chư Phật Bồ tát có bánh xe tâm ghi nhớ có thể chuyển tâm ý của tất cả chúng sanh. Pháp môn Tổng trì có thể giữ gìn tất cả pháp mà cũng không có tướng giữ gìn.

Này các thiện nam tử ! Theo những thí dụ đã nói ở trên không cùng tận các pháp không cùng tận, thì pháp môn Tổng trì cũng không cùng tận. Vì vô lượng vô biên giống như hư không.

Khi Bồ tát Diệu Cát Tường nói pháp này, trong hội có năm trăm đại Bồ tát đắc pháp môn đại Tổng trì.

- Hết Quyển thứ ba -

--- o0o ---

Quyển thứ tư

Bấy giờ vào giữa đêm, Bồ tát Diệu Cát Tường giảng nói pháp môn tạng của Bồ tát cho các Bồ tát rằng:

- Này các đại sĩ! Cần phải hiểu rõ pháp môn tạng của các Bồ tát, không có một pháp nào nằm ngoài tạng của Bồ tát. Tất cả pháp thế gian hay xuất thế gian, hữu vi vô vi, thiện hay bất thiện, hữu tướng hay vô tướng, hữu lậu, vô lậu đều là tạng của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Ví như trong ba ngàn đại thiên thế giới có trăm ức bốn đại châu, có trăm ức mặt trời mặt trăng, có trăm ức núi Tu di, có trăm ức biển lớn nhưng tất cả không nằm bên ngoài ba ngàn đại thiên thế giới. Pháp tạng của Bồ tát cũng vậy, tất cả pháp phạm phu, pháp Thanh văn, pháp Duyên giác cho đến pháp của chư Phật cũng không nằm ngoài tạng của Bồ tát. Vì sao? Vì Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và chư Phật thừa đều đồng một thừa. Ví như cây đại thọ dù có thân nhánh cành lá xum xuê tươi tốt nhưng cũng cùng chung một gốc. Tạng Bồ tát vì vốn phát sanh ra pháp tam thừa nhưng không sai khác, nó rộng lớn không thể nào đo lường được. Ví như biển lớn rộng mênh mông không có bờ bến, giả sử A tu la vương, các Dạ

xoa.v.v.. cho đến các đại lực sĩ muốn lường biển ấy nhưng không thể nào biết được. Các Thanh văn, Duyên giác, tất cả chúng trời, người muốn biết pháp tạng của Bồ tát cũng không thể cùng tận được. Những vị có trí huệ muốn biết pháp giới định huệ của Bồ tát còn không thể biết. Chỉ có người nhập vào tạng Bồ tát mới tự mình biết được thôi.

Này thiện nam tử! Ví như tất cả chúng sanh cư sống trong biển lớn chỉ uống nước biển, chứ không thể biết được mùi vị của sông. Người tu Bồ tát thừa chỉ biết pháp tạng Bồ tát, không thích đạo Thanh văn, Duyên giác.

Này thiện nam tử! Trong tạng Bồ tát còn gọi là ba, đó là Thanh văn, Duyên giác và phàm phu. Chỉ nghe lý Tứ đế mà chứng Niết bàn, đó gọi là tạng Thanh văn. Chỉ thích lý duyên sanh mà chứng Niết bàn đó gọi là tạng Duyên giác. Còn tạng Bồ tát là chứng Nhất Thiết Trí.

Này thiện nam tử! Nên biết rằng tạng Thanh văn, tạng Duyên giác và tạng Bồ tát đều bình đẳng như nhau. Vì lòng ham muốn của chúng sanh nên có sự học về tam thừa. Sở dĩ người học cầu Thanh văn là vì trí huệ họ cạn hẹp, không rộng lượng, sợ khổ luân hồi nên rất ưa thích pháp Tứ đế để chứng Niết bàn cầu an ổn. Người thích cầu Duyên giác thì tâm còn hạn ngại, không có tâm rộng rãi với chúng sanh, không có tâm đại bi để hành hạnh lợi tha, chứng Niết bàn cho đó là cứu cánh. Đại Bồ tát học tạng Bồ tát với tâm rộng lớn vô lượng, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể đo lường được. Chỉ có các Bồ tát tu học pháp ấy mới có thể hiểu rõ.

Này thiện nam tử! Thanh văn, Duyên giác chỉ ưa thích thừa của mình, tu các căn lành để cầu quả Nhị thừa, còn đối với pháp của Bồ tát thì không thể nào biết được. Các Bồ tát quán pháp Thanh văn thì đối với đạo Tứ đế đều chứng biết hết tất cả, phân biệt rất rõ nhưng không chứng quả ấy; Quán pháp của Duyên giác đối với mười hai nhơn duyên Bồ tát đều chứng biết tất cả, phân biệt rõ nhưng không chứng quả ấy. Bồ tát làm viên mãn các hành và thông đạt tất cả. Ví như tô báu bằng phệ lưu ly đựng các vật thì những vật ấy đều cùng một màu trong suốt như nhau. Pháp của Thanh văn và Duyên giác khi nhập vào trong tạng Bồ tát vốn không khác. Cho nên các đại Bồ tát đã nhập vào tạng Bồ tát rồi thì thấy các pháp bình đẳng không khác nhau, không có tướng pháp của chư Phật, không có tướng pháp của Bồ tát, không có tướng pháp của Nhị thừa. Với tất cả pháp không có sự nhớ nghĩ vì lia các ngôn ngữ văn tự, không nêu ra, không biểu thị. Vì sao? Vì vô tướng nên không thể quán. Vì vô nghĩa nên không thể nhớ nghĩ. Người học như vậy là thâm nhiếp Nhất Thiết Trí.

Này thiện nam tử! Đó gọi là tạng Bồ tát, thông đạt tự tại vô ngại như vậy.

Vào cuối đêm, Bồ tát Diệu Cát Tường lại giảng nói câu Kim cang về Bất thối chuyển pháp luân cho các đại Bồ tát, Bồ tát nói:

- Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ tát nào khéo giảng pháp để người nghe hiểu rõ ràng, người nói người nghe tất cả đều là pháp bất thối chuyển, nó không động chuyển không bị hư hoại.

Này thiện nam tử! Pháp bất thối chuyển dù thừa hay cảnh giới của thừa, dù Phật, Pháp, Tăng cũng đều là bất thối chuyển luân. Vì sao? Bất thối chuyển luân là pháp giới. Nếu lìa pháp giới thì không do đâu sanh, luân ấy không có tướng chuyển nên gọi đó là chuyển pháp luân. Không khác không hai tức là tự tánh của pháp giới.

Này thiện nam tử! Cho nên người nào tu các hạnh Bồ tát mà biết như vậy thì được giải thoát, được bất thối chuyển luân. Đại Bồ tát biết rõ như vậy là đã giải thoát sẽ được chứng quả Như Lai, làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sanh, đối với môn giải thoát không có hai pháp để đắc. Tướng giải thoát của Như Lai và tướng giải thoát của tất cả pháp đều như nhau. Tất cả pháp không có tướng giải thoát cũng không có hai tướng. Vì sao? Vì thân chẳng giải thoát, tâm cũng chẳng giải thoát. Vì tự tánh của hai pháp là tướng giải thoát. Tất cả pháp cũng như vậy. Các Bồ tát biết rõ như vậy tức là Bất thối chuyển luân.

Thiện nam tử nên biết rằng, bất thối chuyển luân không có chỗ chuyển. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc vốn không có chỗ chuyển, Thọ tướng hành thức cũng vậy, tự tánh của thức cũng không có chỗ chuyển. Tự tánh của các pháp đều không có chỗ chuyển, đó tức là xe bất thối chuyển luân. Luân ấy vốn xưa nay không hư hoại, chẳng phải tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải có sở đắc, chẳng phải không sở đắc, chẳng nói chẳng phải không nói, không danh tự, không chấp trước.

Lại nữa, tướng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là pháp phân biệt không thể đắc, do đâu mà đắc? Tất cả tướng ấy giống như hư không, không có chỗ nương tựa. Tự tánh của các pháp không có chỗ để trụ, đó gọi là câu Kim cang về bất thối chuyển luân.

Này thiện nam tử! Tánh không của các pháp không thể phá hoại. Câu Kim cang ấy lìa tất cả kiến nên trụ như vậy, đó là không giải thoát môn. Câu Kim

cang ấy lia các phân biệt, nên trụ như vậy, đó là vô tướng giải thoát môn. Câu Kim cang ấy xa lia các nghi hoặc, nên trụ như vậy, đó là vô nguyện giải thoát môn. Câu Kim cang ấy xa lia các hữu chấp, nên trụ như vậy, đó là pháp giới. Câu Kim cang xa lia tất cả pháp, không có ngã, không tạo tác, không tham, không chấp trước, tự tánh an trụ vào Niết bàn thanh tịnh. Đó gọi là câu Kim cang.

Vào đầu đêm, giữa đêm và cuối đêm, Bồ tát Diệu Cát Tường đã nói tất cả pháp cho các Bồ tát. Các Bồ tát ấy đều đắc pháp môn quang Minh Hoa Tam ma địa. Từ trong lỗ chân lông trên thân của các Bồ tát ấy phóng ra trăm ngàn ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng hiện ra trăm ngàn chư Phật. Mỗi đức Phật ở mười phương thế giới vì các chúng sanh mà thi hành Phật sự.

Sau khi đã chuẩn bị những thức ăn uống xong, vua nước Ma Già Đà vào sáng sớm đến chỗ Bồ tát Diệu Cát Tường, thưa với Bồ tát rằng:

- Nay đã đến giờ xin ngài hãy đến nhận sự cúng dường của con.

Bồ tát nhận lời thỉnh, vua liền trở về cung.

Bấy giờ, vào buổi sáng, tôn giả Đại Ca Diếp đắp y ôm bát cùng 500 Bí sô vào đại thành Vương xá theo thứ lớp mà khát thực. Đi nửa đường tôn giả suy nghĩ: “ Bấy giờ ta không vào thành này mà hãy đến chỗ của Bồ tát Diệu Cát Tường để nghe chánh pháp”. Suy nghĩ vậy xong tôn giả cùng chúng Bí sô đến chỗ Bồ tát Diệu Cát Tường. Đến đó, tôn giả vui mừng kính lễ thăm hỏi Bồ tát rồi đứng lui qua một bên.

Khi ấy, Bồ tát Diệu Cát Tường hỏi tôn giả Đại Ca Diếp:

- Vì sao đến giờ ăn mà Ca Diếp lại ôm bát đến đây?

Ca Diếp thưa:

- Tôi định vào thành Vương xá để khát thực nhưng tôi đến đây trước.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói:

- Tôi sẽ cúng dường thức ăn uống cho ông và chúng Bí sô nhé!

Ca Diếp trả lời:

- Thưa Bồ tát! Không được đâu! Tôi đến đây là vì nghe pháp chứ chẳng phải xin thức ăn uống.

Diệu Cát Tường nói:

- Tôn giả nên biết, người cầu đạo có hai loại để nuôi dưỡng, một là thức ăn uống và hai là diệu pháp.

Ca Diếp thưa:

- Thưa Đại sĩ! Hữu tình trên thế gian nếu lìa ăn uống thì không phù hợp được, không thể nuôi dưỡng sắc thân thì làm sao có thể nghe thọ chánh pháp?

Bồ tát Diệu Cát Tường nói:

- Tôn giả hãy nhận thức ăn uống. Tôi sẽ cúng dường cho ông. Sau khi được nhận sự cúng dường thì không lìa luân hồi, không chứng Niết bàn, chẳng lìa pháp dị sanh, không lìa pháp Thánh đạo. Vì sao? Vì người được cúng dường và người cúng dường không tăng không giảm, không có pháp để sanh không có pháp để diệt, không có pháp để học cũng không có pháp để đắc cho nên tôi sẽ cúng dường thức ăn uống cho ông.

Ca Diếp thưa Bồ tát Diệu Cát Tường:

- Lành thay! Bồ tát là đại thí chủ. Người bố thí như vậy chính là chơn bố thí.

Bấy giờ, Bồ tát Diệu Cát Tường suy nghĩ: “ Ta hãy vào đại thành Vương xá vì vua nước Ma Già Đà mà làm Phật sự lớn”. Nghĩ vậy xong, Bồ tát liền nhập vào Nhất Thiết Thần Thông Biến Hóa tam ma địa. Ở trong tam ma địa ấy phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp thế giới Ta Bà, thấy ba ngàn đại thiên thế giới rõ như lòng bàn tay. Tất cả loài hữu tình địa ngục bàng sanh nhờ ánh sáng ấy chiếu đến đều được lìa các khổ, không có một chúng sanh nào sanh tâm ba độc, cũng không còn oán ghét thù nhau, yêu thương nhau như con như mẹ, Tất cả ba ngàn đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách. Khi ấy các Thiên tử ở cõi Dục cõi Sắc đều đến cúng dường Bồ tát Diệu Cát Tường. Họ tấu lên trăm ngàn điệu nhạc, mưa hoa đẹp của trời đầy ngập khắp đường để làm trang nghiêm. Bồ tát Diệu Cát Tường dùng thần lực khiến cho con đường ấy đều bằng phẳng giống như bàn tay, trang hoàng với vô số trân bảo,

rải hoa đẹp lớn như bánh xe. Đó là những loại hoa Ưu bát la, Câu mẫu đà, Bôn noa lợi ca.v.v... lại dùng tràng lưới báu che phía trên, dựng các tràng phan bảo cái đầy khắp hư không. Lại hiện đài bảy báu và các cây báu. Trên cây báu ấy, hoa quả bằng phệ lưu ly báu, dùng các dây báu mà nối kết lại với nhau. Mỗi cây hoa báu đều tỏa ra mùi thơm vi diệu bay khắp cả do tuần. Giữa rặng cây ấy có ao dưới đáy bằng cát vàng ròng chứa đầy nước tám công đức và mọc nhiều hoa đẹp. Đó là hoa Ưu bát la, Bát nạp ma, Câu mẫu đà, Bôn noa lợi ca.v.v...

Lại có những giống chim uyên ương, chim nhạn, vịt trời qua lại trong đó. Dưới mỗi gốc cây có 25 thiên nữ cầm hương chiên đàn để cúng dường. Ở trong định, Bồ tát Diệu Cát Tường hiện ra những sự việc thù thắng như vậy. Sau khi xuất định, Bồ tát nói với tôn giả Ca Diếp:

- Bây giờ tôi với ông đến đại thành Vương xá, vào cung vua nước Ma Già Đà để thọ sự cúng dường thức ăn. Đại đức là bậc kỳ túc nên đi trước. Còn tôi phải đi sau.

Ca Diếp thưa:

- Thưa Bồ tát! Như vậy không được. Đại sĩ có đại trí huệ, thần thông vô lượng, đa văn biện tài, nói thông suốt về pháp giải thoát, được Phật Thế Tôn của tôi khen ngợi. Chúng sanh thấy đều phát tâm Bồ đề tu hạnh Bồ tát. Trong chúng Thanh văn, tuy tôi gọi là bậc kỳ túc nhưng không làm được, sao dám đi trước được, tôi xin đi sau Bồ tát. Vì sao? Vì tất cả chúng sanh mới phát tâm Bồ đề và tất cả Thanh văn, Duyên giác đối với bản thân tôi còn không sánh kịp, huống chi bằng người hành lâu đạo Bồ tát. Ví như Sư tử con mới sanh liền có sức mạnh lớn, mạnh mẽ xông xáo không sợ sệt gì cả, mùi trên thân nó lan tỏa theo gió, bày thú nào nghe được cũng đều kinh hãi, cho đến voi lớn tuy có nhiều sức mạnh, tất cả thế gian không ai điều phục được vậy mà nó nghe mùi của Sư tử con mới sanh cũng phải kinh sợ. Chúng sanh nào phát tâm Bồ đề dũng mãnh kiên cố thì tất cả chúng ma đều lo sợ, Thanh văn, Duyên giác không sao sánh kịp. Nghe Phật nói pháp đại thừa, các đại Bồ tát tâm bất động rất hoan hỷ và rống lên tiếng sư tử điều phục được tất cả. Cho nên Bồ tát Diệu Cát Tường ở trong chơn pháp không có tam thừa, chỉ lấy tâm Bồ đề làm trên hết. Vì tất cả các pháp lành đều do tâm Bồ đề sanh ra. Nay Bồ tát đi trước giống như tâm Bồ đề sanh ra vô lượng pháp lành.

Thế rồi, Bồ tát Diệu Cát Tường đi trước, chúng đại Bồ tát đi hai bên, chúng Thanh văn đi phía sau, rời khỏi trụ xứ vào thành Vương xá. Khi ấy trời mưa nhiều loại hoa, trên hư không trỗi lên trăm ngàn âm nhạc, phóng đại ánh sáng lớn chiếu khắp đại chúng, trong ánh sáng ấy lại mưa nhiều hoa sen. Nhân dân trong thành Vương xá được thấy Bồ tát, lòng họ rất vui mừng, đem các hương hoa để rải cúng dường.

Bấy giờ, nghe Bồ tát Diệu Cát Tường cùng tám vạn đại Bồ tát và 500 chúng Thanh văn đến hội, vua nước Ma Già Đà suy nghĩ: “ Ta đã chuẩn bị xong 500 phần thức ăn uống, nay chúng Bồ tát này rất đông, thức ăn thì ít bây giờ làm sao cho đủ đây, lại ngồi đâu cho đủ”. Trong lúc vua đang nghĩ vậy, Bồ tát Diệu Cát Tường liền sai Đa Văn Thiên Vương và cung tỳ la, chủ đại Dạ xoa trong chốc lát biến thành đồng tử đến trước vua thưa:

- Đại vương đừng lo lắng suy nghĩ, Bồ tát Diệu Cát Tường có đại phương tiện, phước đức trí huệ không thể nghĩ bàn, có thể đem một phần thức ăn cung cấp cho tất cả chúng sanh trong ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả đều no đủ mà thức ăn vẫn còn dư. Nay tám vạn Bồ tát và 500 chúng Thanh văn này, số ấy không nhiều vua có gì phải lo. Vì sao? Vì Bồ tát Diệu Cát Tường có phước đức trí huệ vốn vô cùng tận, thức ăn cũng vô tận.

Nghe họ nói vậy, vua nước Ma Già Đà rất vui mừng, sung sướng, đối với Bồ tát Diệu Cát Tường vua cung kính tôn trọng thật thắng phục, cùng quyến thuộc đem hương hoa, hương vụn, hương xoa... trỗi các âm nhạc ra đón Bồ tát. Thấy Bồ tát, vua quỳ lạy, thăm hỏi rải hoa hương và đi trước đưa Bồ tát vào cung vua.

Sau khi đến cung vua, Bồ tát Diệu Cát Tường nói với Bồ tát Phổ Chiếu:

- Nay thiện nam tử! Ông hãy sửa soạn đạo tràng, đã đến giờ rồi.

Nhận lệnh, Bồ tát Phổ Chiếu liền dùng sức thần thông làm cho cung điện của vua bỗng nhiên rộng lớn sạch đẹp, trang hoàng đủ cách không có gì làm trở ngại, treo các loại hoa, dựng tràng phan bảo cái anh lạc, trang hoàng thành đạo tràng vĩ đại nhất. Bồ tát Diệu Cát Tường lại bảo Bồ tát Pháp Thượng:

- Nay thiện nam tử! Ông hãy vì tôi mà sắp đặt tòa thượng diệu cho các đại chúng.

Khi ấy trong khay móng tay, Bồ tát Pháp Thượng liền triệu tập tám vạn ba ngàn tòa tốt đẹp hiện ra nơi đạo tràng được trang nghiêm đủ loại trân báu. Những tòa ấy đầy khắp trong đạo tràng mà không chật chội.

Bấy giờ, Bồ tát Diệu Cát Tường liền đến tòa ngời, bảo các chúng Thanh văn, Bồ tát đến chỗ ngời của mình.

Lúc này vua nước Ma Già Đà thưa trước Bồ tát Diệu Cát Tường:

- Cúi xin Bồ tát và đại chúng thương xót con, đợi một chút nữa thức ăn uống sẽ mang đến.

Bấy giờ, Tứ Đại Thiên Vương cùng các quyền thuộc đến nơi đạo tràng, lễ lạy cúng dường Bồ tát Diệu Cát Tường và đại chúng. Lại có Đế Thích Thiên Chủ cùng các quyền thuộc và quyền thuộc A tu la đều đem hương vụn chiên đàn đến đạo tràng cúng dường đại chúng. Lại có Đại Phạm Thiên Vương chủ cõi Ta Bà biến thành đồng tử cùng các chúng Phạm đứng làm thị giả hai bên, ai cũng cầm phát báu đến đạo tràng. Sau khi lễ lạy Bồ tát Diệu Cát Tường rồi đứng qua một bên. Các Phạm chúng đến cũng cầm phát báu và đứng qua một bên các Bồ tát và chúng Thanh văn. Lại có Vô Nhiệt Nảo Long vương đến đạo tràng đứng giữa hư không, ẩn thân thông xuống những anh lạc. Trong anh lạc tuông ra nước tám công đức tất cả đại chúng dùng không hết.

Bấy giờ vua nước Ma Già Đà nghĩ như vậy: “ Các Bồ tát này đều không có bình bát làm sao mà ăn?” Biết tâm niệm của vua, Bồ tát Diệu Cát Tường nói với vua:

- Vua đừng nghĩ như vậy, các Bồ tát này không mang bình bát. Khi nào cần thì sẽ có tất cả bình bát ở cõi Phật của họ tự nhiên đến.

Vua rất vui mừng liền thưa Bồ tát Diệu Cát Tường:

- Các Bồ tát này ở cõi Phật nào và từ đâu đến? Con muốn nghe danh hiệu Phật và quốc độ của các Bồ tát đã đến đây.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói:

- Đại vương nên biết! Phương Đông có cõi tên là Thường Thanh. Phật hiệu Cát Tường Thanh Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện đang

thuyết pháp. Các Bồ tát này từ cõi đó đến thọ nhận sự cúng dường của vua, để cho đại vương thấy được việc hy hữu.

Ngay lúc đó, thế giới Thường Thanh đem đến tám vạn ba ngàn bát báu. Nhờ sức oai thần của Phật ấy và sức hạnh nguyện của các Bồ tát mà bát báu ấy từ hư không đến thế giới Ta Bà này. Đến ao Vô Nhiệt Nã có tám vạn ba ngàn long nữ lấy nước tám công đức để rửa sạch rồi tất cả đem đến trước các Bồ tát. Thấy sự việc như vậy, vua nước Ma Già Đà khen ngợi thật không thể nghĩ bàn chưa từng có, lòng vua rất vui mừng.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói với vua:

- Bình bát của các Bồ tát đã đến rồi, vua hãy sớm thức ăn uống cúng dường đại chúng.

Vua liền đem tất cả thức ăn uống đã chuẩn bị xong dâng lên cúng dường Bồ tát và các đại chúng.

Bấy giờ đại chúng trong đạo tràng, ai nấy đều no đủ không có một vị nào thiếu thốn. Thấy thức ăn uống vẫn còn dư, vua thưa Bồ tát Diệu Cát Tường:

- Thật hy hữu thay, thưa Đại Sĩ! Con đem ít thức ăn cúng dường khắp đại chúng mà vẫn còn dư.

Bồ tát nói:

- Nay đại vương! Pháp chân thật không cùng tận nên thức ăn từ nơi sanh cũng không cùng tận.

Sau khi ăn xong, các đại chúng Bồ tát đều ném bát lên hư không, không bị lay động.

Vua thưa Bồ tát:

- Bát ấy trụ ở đâu?

Bồ tát nói:

- Nay đại vương! Pháp chân thật có chỗ trụ không?

Vua trả lời:

- Pháp chân thật không có chỗ trụ.

Bồ tát nói:

- Đại vương nên biết! Pháp chân thật không có chỗ trụ, bát áy cũng không có chỗ trụ. Nếu bát có chỗ trụ thì các pháp cũng thế.

Đại vương nên biết! Vì tánh của các pháp là không nên phải trụ như vậy.

Sau khi cúng dường Bồ tát Diệu Cát Tường và các đại chúng xong, vua nước Ma Già Đà đứng trước Bồ tát nói với lòng khao khát được nghe pháp của Bồ tát, vua liền thưa Bồ tát Diệu Cát Tường:

- Bồ tát có lòng đại bi vì con mà nói pháp hy hữu!

Bồ tát nói:

- Nay đại vương! Pháp hy hữu nghĩa là giả sử hằng hà sa số chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác trải qua trăm ngàn kiếp cũng nói không hết.

Nghe nói vậy, vua kinh hãi mê muội không vui, khi ấy tôn giả Đại Ca Diếp nói với vua:

- Vua đừng cho rằng hằng hà sa số chư Phật không thể giảng nói pháp hy hữu, hay Bồ tát Diệu Cát Tường cũng không thể nói. Nhưng vì pháp của chư Phật không cùng tận chẳng phải dùng lời nói mà có thể hết được. Ông hãy theo sự ưa thích của mình mà hỏi Bồ tát Diệu Cát Tường. Đại sĩ này có vô lượng sức phương tiện thiện xảo chắc chắn có thể nói pháp hy hữu cho ông.

Nghe nói vậy, vua liền tỉnh ngộ và thưa tôn giả rằng:

- Vừa nghe Bồ tát nói, tôi có nghi ngờ, nhờ tôn giả nói làm tôi tỉnh ngộ.

Vua liền thưa Bồ tát Diệu Cát Tường:

- Bồ tát cũng như hằng hà sa số chư Phật đều không thể nói pháp hy hữu, con nghe như vậy, lòng con không hoang mang cúi xin Bồ tát quyết nghị cho con.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói:

- Nay đại vương! Hằng hà sa số chư Phật đều có thể nói pháp hy hữu. Pháp mà không có gì để nói đó là pháp hy hữu.

Nay đại vương! Đối với tất cả pháp, tâm không chỗ trụ, pháp ấy không thể nói. Chư Phật Như Lai cũng không thể nói. Đối với chư Phật Thế Tôn, đại vương có thấy tướng không?

Vua trả lời:

- Không!

Bồ tát lại hỏi:

- Tâm sanh có thể thấy không? Tâm diệt có thể thấy không?

Vua trả lời:

- Không!

Bồ tát hỏi:

- Pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp chân thật, pháp hư vọng đều có thể thấy không?

Vua trả lời:

- Không thể thấy.

Bồ tát hỏi:

- Với tất cả pháp có tướng để thấy, với tất cả pháp có gì để nói không?

Vua trả lời:

- Không!

Bồ tát Diệu Cát Tường nói:

- Nay đại vương! Do nghĩa như vậy nên ta nói rằng: Pháp hy hữu, hằng hà sa số chư Phật không thể giảng nói. Còn nữa này đại vương! Hư không không có tướng cũng không chuyển động, khói, mây, bụi, sương không thể dính vào. Tánh của hư không vốn là thanh tịnh, không có pháp nào nhiễm cũng không có pháp nào tịnh. Chư Phật Như Lai hiểu rõ tất cả pháp giống như hư không. Vì nghĩa đó mà hằng hà sa số chư Phật nói không thể hết.

Lại nữa này đại vương! Trong tướng vô trụ, chư Phật Như Lai ngưng đọng bất động hoạt dụng mà thường tịch. Vì sao? Vì pháp không thay đổi, vì lìa xứ chẳng phải xứ. Pháp không thể đắc vì lìa các tướng thủ. Đại vương nên biết! Các pháp chẳng phải sanh cũng chẳng phải không sanh, chẳng lớn chẳng nhỏ, chẳng chơn thật chẳng phải không chân thật, chẳng phải hữu tướng chẳng phải vô tướng, không tạo tác chẳng phải không tạo tác, không trí huệ không ngu si, không thủ tướng chẳng phải không thủ tướng, chẳng tập chẳng tan, không đến không đi, chẳng điên đảo chẳng lìa điên đảo, chẳng phải là phiền não chẳng phải lìa phiền não, chẳng phải tự nhiên sanh, chẳng phải do vật khác sanh.

Này đại vương! Các pháp như hư không không chuyển động, các pháp không gì bằng vì không bạn bè; các pháp không có hai tướng vì không phân biệt; các pháp không có biên giới vì không thể thấy, các pháp không có đo lường vì chẳng có lớn nhỏ, các pháp không cùng tận vì thường chuyển, các pháp rộng lớn vì biến khắp pháp giới, các pháp không có chỗ trụ vì không có trong, ngoài, chặng giữa, các pháp không phân biệt vì lìa vọng tưởng. Các pháp là thường vì không biến đổi, các pháp là lạc vì không khổ não. Các pháp có chủ tể vì lìa vọng chấp. Các pháp là thanh tịnh vì không có cấu nhiễm. Các pháp tịch tịnh vì luôn lắng trong. Các pháp không chỗ đắc vì lìa ngã tướng. Các pháp không thể lạc vì giải thoát tướng. Các pháp không bỏ thủ vì lìa ngã thủ. Các pháp không phá hoại vì lìa các tướng. Các pháp một vị vì đồng tánh giải thoát. Các pháp một tướng vì lìa các dị tướng. Các pháp đều không vì lìa các kiến. Các pháp vô tướng vì tướng thanh tịnh. Các pháp vô nguyện vì lìa ba đời. Các pháp không ngoài ba đời vì quá khứ, hiện tại, vị lai không thể đắc. Sanh tử, Niết bàn vốn bình đẳng nên các pháp đều bình đẳng.

Này đại vương! Các pháp đã như vậy thì phiền não nghi ngờ còn sanh không?

Vua trả lời:

- Không! Vì các pháp đều không, nên phiền não nghi ngờ làm sao còn.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói:

- Nếu phiền não không sanh thì pháp không nói. Tánh phiền não không là bình đẳng với các pháp. Sanh tử Niết bàn vốn bình đẳng. Phiền não Bồ đề cũng bình đẳng.

- Hết quyển thứ tư -

--- o0o ---

Quyển thứ năm

Lại nữa, này đại vương! Pháp hy hữu rất sâu xa khó hiểu, là tướng tịch diệt của tất cả pháp, chẳng nắm bắt, chẳng xả bỏ, chẳng tụ tập, chẳng tan rã, do như duyên sanh, không có chủ thể. Vì do duyên sanh nên chẳng phải mình chẳng phải người, các pháp không có tự tánh. Vì tự tánh là không, nên nó không sở đắc. Do không sở đắc nên tất cả pháp tịch tịnh. Tướng tịch tịnh là tướng chân thật. Đại vương nên có lòng tin chân chánh nên tu học như vậy, nên quán sát như vậy. Nếu học như vậy là lia tất cả tướng, chẳng phải có sở học chẳng phải không có sở học, không được không mất. Nếu hiểu rõ như vậy là chánh giải thoát. Tướng giải thoát là các pháp. Tánh không của các pháp là nghĩa chân thật, tức là không chấp trước không hạn ngại. Nên đó gọi là pháp hy hữu vô thượng.

Lại nữa, này đại vương! Ông nên biết rằng nhãn căn chẳng nhiễm chẳng tịnh. Vì sao ? Vì tự tánh của nhãn căn vốn chân thật. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân căn cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh, vì tự tánh của chúng vốn chân thật.

Này đại vương! Sắc chẳng nhiễm chẳng tịnh, thọ tướng hành thức cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh. Vì sao ? Vì tự tánh của uẩn vốn chân thật. Cho đến tất cả pháp cũng như vậy chẳng nhiễm chẳng tịnh vì tự tánh vốn chân thật.

Đại vương nên biết! Tâm không có hình tướng nên mắt không chỗ quán tâm không chỗ trụ. Trong, ngoài, chặn giữa đều không thể đắc. Vì sao ? Vì tự tánh của tâm chẳng nhiễm chẳng tịnh, không tăng giảm không động chuyển. Cho nên này đại vương! Nên quán như thật đừng có nghi ngờ hãy trụ vào pháp chân thật. Vì tâm này chân thật nên các pháp cũng như vậy.

Này đại vương! Ví như hư không lia các sắc tướng, cũng không động chuyển. Nếu có người nói rằng : “ Ta lấy khói, mây, bụi, sương làm ô nhiễm hư không” thì điều này ông có tin không ?

Vua trả lời :

- Không! Vì hư không không có tướng nên không bị ô nhiễm.

Bồ tát nói :

- Tâm cũng như vậy, xưa nay vốn thanh tịnh không chứa chấp trần cấu. Cũng vậy, cho đến tất cả pháp, tự tánh nó không nhiễm.

Lại nữa, này đại vương! Tất cả pháp và pháp giới chẳng hợp chẳng lia, vốn tánh bình đẳng không có sai khác. Nếu ai hiểu rõ điều này tức là đối với các pháp không bị chướng ngại cũng không tăng không giảm.

Khi Bồ tát Diệu Cát Tường nói pháp này, vua Ma Già Đà giác ngộ tánh không của các pháp, lòng rất vui mừng lập tức đắc được Vô sanh pháp nhẫn, phát tâm hy hữu, chấp tay cung kính thưa với Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Bồ tát có lòng đại bi và phương tiện thiện xảo, pháp ngài nói rất là hy hữu, vi diệu sâu xa, xưa con chưa từng được nghe. Hôm nay, con không còn nghi ngờ gì nữa, tâm đã được khai sáng.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói :

- Này đại vương! Đừng nói rằng : Nghi ngờ đã được trừ, nếu ai nói như vậy tức là chưa đoạn được các tướng. Vì còn có tướng ở nơi tâm thì đó là đại nghi ngờ.

Đại vương nên biết! Các pháp tịch diệt không nói năng, không biểu thị không nghe không đắc, thì chẳng lẽ có nghi ngờ để trừ sao ?

Vua nói :

- Thưa Bồ tát! Nếu như vậy thì tất cả phiền não tham sân si... có làm chướng ngại tâm không ?

Bồ tát nói :

- Nay đại vương! Trước đây ta đã nói hư không vốn thanh tịnh không bị nhiễm, nghĩa ấy như vậy. Nay đại vương! Tâm vốn thanh tịnh, phiền não tánh không, hai pháp này không đặc thì sao bị chướng ngại. Cho nên trong tâm đừng có sanh tướng tội cấu.

Đại vương nên biết! Tâm quá khứ không thể đặc, tâm vị lai không thể đặc, tâm hiện tại không thể đặc cho đến tất cả pháp cũng như vậy. Ở trong ba đời không đến không đi, không trụ không chấp, không có chỗ nhập vào không có chỗ nương tựa, lìa các vọng tưởng, chẳng phải dùng tri kiến để lường kip. Nếu lìa tướng tri kiến thì đó là Phật nói. Cho nên người trí nên quán như vậy, nên hiểu rõ như vậy.

Bấy giờ đại vương thưa Bồ tát Diệu Cát Tường :

- Như Bồ tát đã nói thì con đã hiểu rõ tự tánh của tâm, tự tánh của các pháp xưa nay vốn thanh tịnh, không bị những chướng làm ô nhiễm, cũng không có tướng để đặc. Cho nên hôm nay ở trước Bồ tát con được lòng tin bất hoại.

Bồ tát nói :

- Nay đại vương! Nếu như vậy tức là được giải thoát, xa lìa các lỗi lầm.

Nghe Bồ tát Diệu Cát Tường giảng nói diệu pháp, vua nước Ma Già Đà rất vui mừng, liền đứng dậy đem vải mỏng thượng diệu giá trị trăm ngàn tiền đến dâng cúng dường Bồ tát Diệu Cát Tường và định lấy vải ấy khoác vào thân Bồ tát. Lúc đó trong sát na, Bồ tát biến mất chỉ nghe giữa không trung có tiếng rằng :

- Nay đại vương! Nếu còn thấy có tướng thì ta không thọ nhận. Nếu muốn ta thọ nhận thì không còn thấy thân mình không thấy thân người, không có người bố thí, không có người được bố thí, cho đến tất cả pháp cũng đều như vậy, không còn thấy các tướng xa lìa tâm chấp thủ.

Này đại vương! Vải để cúng dường đó nếu có thể thấy thân ai thì nên cúng dường cho vị ấy.

Bấy giờ có Bồ tát tên Trí Ngộ. Vua liền đem vải ấy dâng cúng Bồ tát. Bồ tát ấy nói :

- Này đại vương! Nếu còn thấy tướng thì tôi không nhận. Nếu tôi thọ nhận thì không chấp dị sanh và pháp dị sanh, không trụ vào hữu học và pháp hữu học, không chứng vô học và pháp vô học, không hướng đến Duyên giác và pháp Duyên giác, cũng không cầu giải thoát Niết bàn của chư Phật Như Lai để làm quả chứng. Như vậy đối với tất cả pháp không có tướng để chấp. Hai loại năng thí và sở thí đều thanh tịnh không lợi không đắc. Nếu ai bố thí như vậy thì tôi có thể nhận.

Lúc ấy đại vương định lấy vải khoác vào thân Bồ tát nhưng lập tức Bồ tát đã biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không :

- Nếu có thể thấy thân ai thì hãy cúng dường vị ấy.

Bấy giờ có Bồ tát tên Thiện Tịch Giải Thoát. Vua liền đem vải dâng cúng, Bồ tát nói :

- Này đại vương! Nếu còn thấy tướng thì ta không nhận. Nếu ta nhận thì không còn có ta thấy và vật ta thấy, chẳng phải hợp phiền não chẳng phải lìa phiền não, chẳng phải tâm trụ định chẳng phải tán loạn, chẳng phải trí huệ chẳng phải ngu si, lìa các nắm bắt và xả bỏ. Nếu bố thí như vậy thì có thể thọ nhận.

Lúc ấy đại vương định lấy vải khoác lên thân Bồ tát nhưng lập tức Bồ tát biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không rằng :

- Nếu có thể thấy thân ai thì hãy cúng dường vị ấy.

Lại có Bồ tát tên Tội Thắng Tác Ý, vua liền đem vải đến cúng dường. Bồ tát nói :

- Này đại vương! Nếu còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu ta nhận thì không còn có các tướng, không hành thân nghiệp, không sanh ngữ nghiệp, không tạo ý nghiệp, không chấp vào uẩn xứ giới, hiểu rõ tất cả pháp đều không thể đắc, chẳng phải dùng trí để biết, chẳng phải dùng lời nói để đo

lường, không có chỗ nương tựa mà phải lắng trong như hư không. Người bố thí như vậy thì ta nhận.

Lúc ấy đại vương định đem lấy vải khoác lên thân Bồ tát nhưng lập tức Bồ tát biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không :

- Nếu có thể thấy thân ai thì nên cúng dường vị ấy.

Lại có Bồ tát tên Thượng Ý. Vua liền đem vải dâng cúng dường, Bồ tát nói :

- Nếu còn tướng để thấy thì ta không nhận. Nếu ta nhận thì không còn chấp tướng và tâm mong cầu. Nếu ai nói phát tâm Vô thượng Bồ đề đó là chấp tướng có mong cầu. Vì sao ? Vì lìa tâm hữu tướng đó là tâm đại Bồ tát. Vì tâm này bình đẳng cho nên tâm Bồ đề cũng bình đẳng. Tâm Bồ đề này là tâm của tất cả Như Lai. Do tâm bình đẳng cho nên các pháp cũng bình đẳng, không hai không khác, không nắm bắt cũng không xả bỏ. Vì lìa nắm bắt và xả bỏ nên tướng ngã không sanh, tướng ngã đã diệt thì không có gì để mong cầu. Người bố thí như vậy thì ta có thể nhận.

Lúc đó đại vương định lấy vải khoác lên thân Bồ tát nhưng lập tức Bồ tát biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không :

- Nếu có thể thấy thân ai thì cúng dường cho vị đó.

Lại có Bồ tát tên Tam Muội Khai Hoa, vua liền đem vải đến cúng dường, Bồ tát ấy nói :

- Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu như ta nhận thì đối với tất cả môn Tam Ma Địa đã chứng nhưng lại vô tướng, không phân biệt, hiểu rõ tánh của tất cả pháp là không động tức là Tam Ma Địa. Bồ thí như vậy thì ta nhận.

Lúc đó đại vương định đem vải khoác vào thân Bồ tát nhưng lập tức Bồ tát đã biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không :

- Nếu có thể thấy thân ai thì cúng dường cho vị đó.

Lại có Bồ tát tên Thành Tụ Ý, vua lại đem vải đến cúng dường, Bồ tát ấy nói :

- Nay đại vương! Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu như ta nhận thì hiểu rõ tất cả ngôn ngữ văn tự, tự tánh vốn không, không có tướng để chấp. Ai sanh tâm ham muốn cầu các pháp thì rơi vào hữu tướng, không gọi là thành tựu. Nếu hiểu rõ tất cả pháp không sở đắc thì là thành tựu tất cả. Tất cả đều như ý. Bồ thí như vậy thì ta nhận.

Lúc đó đại vương định khoác vải lên thân Bồ tát nhưng lập tức Bồ tát biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không :

- Nếu có thể thấy thân ai, thì cúng dường cho vị đó.

Lại có Bồ tát tên Tam Luân Thanh Tịnh, vua liền đem vải đến cúng dường, Bồ tát ấy nói :

- Nay đại vương! Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu như ta nhận thì phải không có người cúng dường, không có người thọ nhận. Người thọ nhận không sở đắc, người cúng dường không sở đắc, ngã còn không có thì sở hữu của ngã cũng không. Bồ thí như vậy thì ta nhận.

Lúc đó Vua định đem vải khoác lên thân Bồ tát nhưng Bồ tát đã biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không :

- Nếu có thể thấy thân ai, thì cúng dường cho vị ấy.

Lại có Bồ tát tên Pháp Hóa, vua liền đem vải đến cúng dường, Bồ tát ấy nói :

- Nay đại vương! Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Nếu như ta nhận thì không lấy Niết bàn của Thanh văn, Duyên giác mà làm quả chứng, cũng không lấy đại bát Niết bàn mà làm quả chứng, không lìa pháp luận hỏi, không cầu pháp Niết bàn. Vì sao ? Vì sanh tử và Niết bàn cả hai đều bình đẳng. Bồ thí như vậy thì ta nhận.

Lúc ấy đại vương định lấy vải khoác lên thân Bồ tát nhưng Bồ tát đã biến mất, chỉ nghe tiếng trong hư không :

- Nếu có thể thấy thân ai, thì cúng dường cho vị đó.

Đại vương đã đem vải dâng cúng dường, nhưng các đại Bồ tát đều ẩn thân không thọ nhận.

Đại vương lại đem vải ấy đến chỗ tôn giả Đại Ca Diếp thưa rằng :

- Thưa tôn giả Ca Diếp! Trong chúng Thanh văn, ngài tuổi cao đức lớn được đức Phật khen ngợi là hạnh đầu đà đệ nhất, cúi xin ngài nhận vải đẹp thượng diệu này để con được thỏa lòng cúng dường của con.

Ca Diếp nói :

- Nay đại vương! Còn thấy có tướng thì ta không nhận. Như người mà ta nhận là không đoạn tham sân si, không bị nhiễm trước, cho đến vô minh, hữu ái cũng đều không đoạn, cũng không tương ưng với không. Thấy khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, không thấy Phật, không nghe pháp, không nhập vào số chúng, chẳng phải tận trí, vô sanh trí mà có thể đắc, có thể chứng, không có người bố thí, không có người nhận, không có quả lớn, không có quả nhỏ, không có luân hồi để nhàm chán, không có Niết bàn để chứng. Các pháp thanh tịnh xa lìa các tướng. Người bố thí như vậy thì có thể nhận.

Vua liền đem vải định khoác vào thân tôn giả, nhưng Ca Diếp cũng biến mất, chỉ nghe tiếng giữa hư không nói :

- Nếu có thể thấy thân ai thì nên cúng dường vị đó.

Cứ như vậy, đại vương đã đem vải dâng cúng cho 500 đại Thanh văn nhưng vị nào cũng ẩn thân không thọ nhận.

Khi ấy, đại vương suy nghĩ : “ Chúng Thanh văn, Bồ tát này đều không nhận vải cúng dường của ta. Bây giờ ta đem về hậu cung để tặng phu nhân và các quyến thuộc chắc chắn mọi người sẽ nhận”. Suy nghĩ vậy xong, vua đem vải vào cung để định đưa cho họ, nhưng đại vương không thấy phu nhân. Vua lại nghĩ đem cho các cung tần nhưng cũng chẳng thấy họ đâu cả. Như vậy, vua lần lượt quán sát tất cả nhà, cung điện, thành đều trống trơn chẳng thấy gì cả. Đại vương lại suy nghĩ : “ Vải đẹp thượng diệu này không được cúng dường”. Nghĩ vậy xong, vua định lấy vải tự khoác vào thân mình, nhưng tức khắc vua không thấy thân mình đâu nữa, chỉ nghe tiếng giữa hư không : “ Nếu có thể thấy thân ai thì hãy cúng dường vị ấy. Nay đại vương! Ông hãy tự quán sắc thân tướng của mình nay ở đâu ?

Vua tự quán mà không thấy tướng của mình, thì quán người khác cũng vậy. Tướng của mình và người đều không thể đắc. Nếu ai thấy như vậy tức là

thấy pháp chân thật. Pháp chân thật là xa lìa tất cả kiến. Vì lìa các kiến cho nên trụ vào pháp bình đẳng”.

Khi nghe giữa hư không nói như vậy, đại vương lìa tâm hữu tướng, đoạn trừ tướng nghi ngờ. Như từ trong giấc ngủ mà được tỉnh ngộ. Tức thì quyền thuộc, hậu phi, nhà cửa, cung điện thành quách đều hiện ra sắc tướng của nó trở lại như cũ. Vua liền đến chỗ đại chúng Bồ tát lại được nhìn thấy tất cả tướng của các Bồ tát như xưa không khác.

Bấy giờ, đại vương đến trước Bồ tát Diệu Cát Tường thưa :

- Đại chúng Bồ tát vừa rồi đã đi đâu mà con không thấy ?

Diệu Cát Tường nói :

- Nay đại vương! Vua đừng nghi ngờ, đại chúng này tướng vốn không đến thì đi về đâu.

Này đại vương! Bây giờ vua có thấy chúng đây không ?

Vua trả lời :

- Dạ con đã thấy.

Bồ tát hỏi :

- Vua thấy thế nào ?

Vua trả lời :

- Như thấy pháp chân thật thì quán chúng này cũng như vậy.

Bồ tát hỏi :

- Pháp chân thật này vua thấy thế nào ?

Vua trả lời :

- Pháp chân thật lia tất cả tướng, chẳng phải dùng mắt để quán, không ở trong, không ở ngoài, không ở chặn giữa nên nói tướng hai pháp không thể đắc.

Bồ tát Diệu Cát Tường lại nói với vua :

- Đại vương nên biết! Trước đây vua tạo ác. Tôi nghe Phật thọ ký vào đời sau sẽ đọa vào đường ác phải không ?

Vua thưa Bồ tát :

- Thưa Đại sĩ, không có. Phật Thế Tôn chưa từng nói người đọa đường ác hay người chứng Niết bàn. Vì sao ? Vì trong pháp chân thật không có hai riêng biệt.

Bồ tát lại nói :

- Thưa đại vương! Không phải vậy. Như đức Phật đã nói nghiệp quả thiện ác ứng chiếu như vậy. Nếu nói như vậy thì nghĩa là thế nào ?

Đại vương nói :

- Thưa Đại Sĩ Bồ tát! Theo ý của con thì chư Phật Như Lai tùy theo phương tiện mà khéo nói sanh tử Niết bàn, để các chúng sanh nhằm chán khổ sanh tử mà hướng đến vui Niết bàn. Nếu nói một cách như thật thì sanh tử và Niết bàn đều bình đẳng. Vì sao ? Vì các pháp đều không, không có tự tánh. Tánh của các pháp ấy là tánh pháp giới. Trong tánh pháp giới không có hai riêng biệt. Do nghĩa đó mà các pháp không chỗ sanh không chỗ trụ, không ham muốn không nhằm chán. Nay con có lòng tin chân chánh không còn lo sợ.

Bồ tát Diệu Cát Tường nói :

- Lành thay đại vương! Vua nói điều này rất rõ ràng đó là lia các hữu tướng.

Vua nói :

- Thưa Bồ tát! Tự tánh của con là không, vậy người nói là ai ? Pháp vốn vô tướng vậy lia cái gì ? Như Phật đã nói, trong pháp chân thật thì ngã tướng vốn không lia tình chẳng phải tình. Các pháp không tạo tác cũng không có người thọ nhận.

Bồ tát nói :

- Đại vương! Trong pháp chân thật mặc dầu ông đã hiểu rõ nhưng còn sanh chấp trước.

Vua hỏi :

- Làm sao để lìa chấp trước ?

Bồ tát trả lời :

- Không hoại tướng cõi ác, đó là không chấp trước.

Vua nói :

- Đúng vậy! Đúng vậy! Theo ý của con tướng cõi ác không động chuyển, không hoại không chấp trước, không có gì lo sợ. Nay con đã lìa được các chấp trước, vĩnh viễn không còn sanh sự thấy về hữu tướng. Ví như Bồ tát đắc Nhẫn không còn tư tưởng về ba độc.

Khi ấy Bồ tát Trí Tràng nói với vua :

- Đại vương! Đối với đạo trí huệ, vua đã được thanh tịnh, lìa các trần nhiễm, được đầy đủ Nhẫn.

Vua thưa Bồ tát :

- Các pháp rất thanh tịnh rộng lớn không thể lường. Phiền não không thể nhiễm ô, Niết bàn không thể đắc. Chỉ có Phật Thế Tôn mới có thể tự chứng tri.

Khi Bồ tát Diệu Cát Tường và các Đại Sĩ vào cung vua nói chánh pháp, vua nước Ma Già Đà đắc được Vô sanh pháp nhẫn. Trong cung vua có 32 cô gái. Sau khi thấy Bồ tát Diệu Cát Tường dùng thần thông biến hóa tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Trong chúng hội có 500 người đắc pháp Nhẫn tịnh. Tất cả nhân dân trong thành Vương xá đều đem hương hoa thơm đẹp nổi tiếng tụ tập trước cửa cung vua để cúng dường Bồ tát Diệu Cát Tường và các đại chúng.

Bấy giờ, Bồ tát Diệu Cát Tường thấy thương xót tất cả nhân dân trong thành, để làm lợi ích cho họ, Bồ tát dùng ngón chân đặt xuống đất. Tức thì mặt đất đều thành màu phệ lưu ly trong suốt sáng rõ thấu cả trong lẫn ngoài. Khi ấy trong thành tất cả nhân dân dù nam hay nữ cũng đều được thấy Bồ tát Diệu Cát Tường và các đại chúng không bị chướng ngại. Ví như gương tròn trong sáng chiếu rõ mặt của mình. Tất cả nhân dân chiêm ngưỡng tướng Bồ tát cũng như vậy. Lúc đó Bồ tát Diệu Cát Tường vì họ mà nói pháp trong thành có tám vạn bốn ngàn người đắc pháp Nhân tịnh, 500 người phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Sau khi Bồ tát Diệu Cát Tường thọ sự cúng dường thức ăn uống của vua nước Ma Già Đà, và vì vua mà giảng pháp thì quyền thuộc trong cung vua cho đến tất cả nhân dân đều được lợi lạc, phát tâm hy hữu và rất vui mừng.

Bồ tát Diệu Cát Tường liền đứng dậy và cùng đại chúng Bồ tát lần lượt rời khỏi cung vua. Khi ấy, vua Ma Già Đà, các tùy tùng cùng quyền thuộc lễ lạy bái tạ và theo Bồ tát đến hội của đức Phật. Bồ tát đã ra khỏi cung vua và đi chậm rãi. Giữa đường, Bồ tát thấy một người ở dưới gốc cây khóc lóc thảm thiết nói rằng :

- Tôi đã tạo nghiệp sát sanh thật đáng sợ hãi, đời sau nhất định đọa vào địa ngục, làm thế nào để tôi được cứu độ đây ?

Thấy người này như vậy, Bồ tát quán biết căn duyên của họ đã thành thực, có thể hóa độ được. Bồ tát liền hóa thành một người giống y như ông ta và đến gần bên ông ta cũng khóc lóc thảm thiết nói như vậy :

- Tôi tạo nghiệp sát sanh rất đáng sợ hãi, đời sau nhất định sẽ đọa vào địa ngục.

Sau khi nghe vậy, người kia liền nói với hóa nhơn rằng :

- Tôi cũng tạo nghiệp sát sanh như vậy. Đã gặp nhau ở đây, ai có phương tiện để cứu độ được ?

Hóa nhơn liền nói với người kia rằng :

- Chúng ta tạo tội rất nặng, dù rất lo sợ nhưng không có ai cứu được, chỉ có Phật Thế Tôn mới có đại phương tiện để cứu độ được thôi. Chúng ta nên cùng nhau đến chỗ Phật.

Hóa nhơn nói vậy xong rồi liền đi trước. Người kia thấy vậy cũng đi theo đến chỗ Phật. Sau khi đến hội của Phật, hóa nhơn đem đầu mặt lễ lạy sát chân Phật và thưa :

- Bạch Thế Tôn! Con tạo nghiệp sát sợ đọa địa ngục, cứu xin Phật từ bi cứu độ con.

Thế Tôn liền khen :

- Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam tử! Nay ở trước Phật ông đã nói lên lời thành thật. Việc ông làm gọi là nói một cách chân thật. Theo lời ông đã nói, người tạo nghiệp sát thì với ông từ tâm nào mà có tướng tội, là quá khứ, vị lai hay hiện tại ? Nếu khởi tâm quá khứ thì quá khứ đã diệt tâm không thể đắc. Nếu khởi tâm vị lai thì vị lai chưa đến, tâm không thể đắc. Nếu khởi tâm hiện tại thì hiện tại không dừng tâm cũng không thể đắc. Ba đời đều không thể đắc thì tức là không tạo tác. Vì không tạo tác nên thấy tướng của tội ấy ở đâu ?

Nay thiện nam tử! Tâm không chỗ trụ, không ở bên trong bên ngoài hay chặn giữa, tâm không có sắc tướng, chẳng phải xanh, vàng, đỏ, trắng. Tâm không tạo tác vì không có người tạo. Tâm chẳng phải huyễn hóa vì vốn chân thật. Tâm không có biên giới vì chẳng hạn lượng. Tâm không thủ xả vì chẳng phải thiện ác. Tâm không động chuyển vì chẳng sanh diệt. Tâm như hư không vì không chướng ngại. Tâm không nhiễm tịnh vì lìa tất cả số.

Nay thiện nam tử! Những người có trí nên quán như vậy. Ai quán như vậy tức là cầu tất cả pháp nhưng tâm không thể đắc. Vì sao ? Vì tự tánh của tâm tức là tánh của các pháp. Tánh không của các pháp là tánh chân thật. Do nghĩa này, ông không nên lầm lạc mà sanh sợ hãi.

Nghe Phật giảng nói pháp chân thật, hóa nhơn rất vui mừng và thưa với Phật :

- Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Ngài nói rõ về tự tánh thanh tịnh của pháp giới. Con nay ngộ được tánh không của nghiệp tội nên không sợ hãi. Con muốn ở trong Phật pháp được xuất gia tu đạo giữ phạm hạnh. Cúi xin đức Thế Tôn thu nhận con.

Phật nói :

- Thiện tai! Nay thiện nam tử! Nay đã đúng giờ ta thâm nhận người.

Khi ấy chỉ trong chốc lát, hóa như râu tóc tự rụng, ca sa mặc vào thân thành tướng Bí sô và bạch Phật :

- Bạch Thế Tôn! Bây giờ con nhập Niết bàn, cúi xin Phật cho phép.

Phật nói :

- Tùy ý.

Khi ấy nhờ sức oai thần của Phật, hóa như liền vọt lên hư không cao bảy cây đa la hóa lửa tự thiêu thân không còn gì cả, giống như hư không kia.

Sau khi thấy hóa như xuất gia và nghe Phật thuyết pháp, người tạo nghiệp thật liền suy nghĩ : “ Người này tạo nghiệp tội giống như ta, mà được giải thoát trước. Ta cũng nên cầu xin Phật hóa độ”. Suy nghĩ vậy xong, liền lễ lạy sát chân Phật và thưa :

- Bạch Thế Tôn! Con tạo nghiệp sát sợ đời sau đọa vào đại địa ngục, cúi xin Phật từ bi mà rủ lòng cứu độ con.

Phật nói :

- Lành thay này thiện nam tử! Ở trước Phật, ông đã nói lên lời thành thật. Nghiệp ông đã tạo sanh ở tâm nào ? Tướng của tội nghiệp ra sao ?

Vì người này do căn lành đã thành thực nên sau khi nghe Phật hỏi từ các lỗ chân lông trên thân phát ra lửa dữ cháy xung quanh thân của ông. Ông ta liền thưa :

- Con nay quy y Phật xin Ngài rủ lòng cứu độ con.

Bấy giờ Thế Tôn duỗi cánh tay vàng lên trên đỉnh đầu ông ta. Lập tức lửa trên thân của người ấy liền dập tắt, không còn khổ não và được khoái lạc lớn, với lòng tin thanh tịnh, chấp tay thưa trước Phật :

- Thật hy hữu thay bạch đức Thế Tôn! Trước đây con nghe Phật giảng nói pháp thanh tịnh, pháp giới, lia tướng. Nay con được giác ngộ về tánh không

của nghiệp tội nên không còn tư tưởng sợ hãi. Con cũng muốn ở trong Mật pháp xuất gia tu trì phạm hạnh, cúi xin Phật thấu nhận con.

Phật nói :

- Lành thay! Đã đúng lúc Ta thấu nhận người.

Tức thời râu tóc của người này tự rụng, ca sa mặc vào thân thành tướng Bí sô như người trăm tuổi lạp. Các căn ổn định, oai nghi đĩnh đạc, sở nguyện được viên mãn.

Bấy giờ đức Thế Tôn giảng pháp Tứ đế cho ông ta. Nghe pháp xong, ông ta liền xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh, lại quán rất kỹ về đế lý. Ngay trong hội, ông ta chứng quả A la hán và bạch Phật :

- Bạch Thế Tôn! Bấy giờ con muốn nhập Niết bàn cúi xin Phật cho phép.

Phật nói :

- Tùy ý.

Khi ấy Bí sô vọt lên hư không cao bảy cây đa la hóa lửa tự thiêu thân không còn gì cả. Lúc đó trong hội có 100 ngàn trời người phát tâm hy hữu đều kính lạy Phật.

- Hết quyển thứ năm -

--- o0o ---

Quyển thứ sáu

Sau khi thấy người tạo nghiệp sát kia theo Phật xuất gia, được chứng quả thánh với việc hư hữu như vậy, tôn giả Xá Lợi Phất thưa trước Phật :

- Thật hy hữu thay bạch Thế Tôn ! Như Lai có lòng đại bi dùng phương tiện xảo giảng nói chánh pháp. Người đã tạo nghiệp sát kia gốc tội rất nặng mà chỉ trong chốc lát Như Lai đã cứu độ khiến cho người ấy được giải thoát. Đây chính là do sức phương tiện của chư Phật Như Lai. Pháp mà Ngài đã nói đều là cảnh giới của chư Phật. Chỉ có Đại Sĩ Diệu Cát Tường và các Bồ tát mặc giáp tinh tấn mới hiểu rõ thông suốt. Đó chẳng phải là cảnh giới của

Thanh văn, Duyên giác chúng con. Vì sao ? Vì các hàng Thanh văn trí huệ cạn hẹp căn cơ của chúng sanh còn không thể phân biệt được thì sao hiểu rõ pháp phương tiện.

Phật dạy :

- Đúng vậy ! Đúng vậy ! Nay Xá Lợi Phất ! Cảnh giới của chư Phật chỉ có các Bồ tát đầy đủ pháp nhẫn mới có thể hội nhập được. Hàng Thanh văn các ông mặc dầu lìa kiến chấp về Bồ đặc già la nhưng chỉ cầu Niết bàn tự lợi. Mặc dầu tu tập công đức hạnh đầu đà nhưng cũng chỉ thích cầu đầy đủ giới định huệ, không thích tu học pháp của chư Phật, làm việc gì cũng có tướng có ngại. Cho nên đối với cảnh giới của Phật đều có thể nghĩ bàn.

Này Xá Lợi Tử ! Ông nên biết : Người tạo nghiệp sát được hóa độ vừa rồi đã từng cung kính cúng dường trông căn lành với 500 đức Phật và cũng từng được nghe pháp như vậy. Cho nên người này nay ở trước ta được nghe giảng chánh pháp, nhờ sức căn lành xưa kia mà được thấy lý chơn thật của các pháp, như pháp mà giải thoát.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử ! Nếu người nào được nghe chánh pháp này dù chỉ nghe một bài kệ bốn câu thì người ấy không đọa vào các cõi ác, dứt khổ não được giải thoát và nhất định thành Nhất thiết trí của Phật, hưởng gì thọ trì đọc tụng như pháp mà tu hành. Công đức người ấy đạt được vô lượng vô biên.

Bấy giờ Bồ tát Diệu Cát Tường cùng chúng đại Bồ tát, các đại Thanh văn Ca Diếp.v.v.. và vua nước Ma Già Đà với quyến thuộc đồng thời đi trở về hội Phật Thích Ca Mâu Ni trong núi Thửu Phong. Sau khi đến chỗ Phật, tất cả đều lễ sát chân Phật và lui đứng qua một bên.

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Tử nói với vua Ma Già Đà :

- Pháp hy hữu đại thừa mà vua ưa thích, Bồ tát Diệu Cát Tường đã khai thị giảng nói. Như vậy với pháp ấy vua có thật đã hiểu rõ rồi không ?

Vua trả lời :

- Thừa tôn giả ! Tôi đã hiểu rõ về pháp hy hữu.

Xá Lợi Tử hỏi :

- Vua hiểu rõ như thế nào ?

Vua trả lời :

- Theo ý của tôi thì đối với tất cả pháp lìa các nhiệm chấp, không được không mất, chẳng nắm bắt chẳng xả bỏ, chẳng phải cảnh giới của tâm, tướng không thể đắc tức là pháp chân thật, hiểu rõ như vậy dứt hẳn các nghi ngờ, tất cả các chương lụy không do đâu mà sanh nữa.

Xá Lợi Phất bạch Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Căn lành của vua Ma Già Đà đã thành thực, ưa thích mùi hương pháp thâm sâu của đại thừa, thấy được pháp vô sanh, tận trừ các nghiệp chướng. Như vậy là thật sự đã diệt tận hay là còn ? Việc này như thế nào cúi xin Phật hãy nói cho con !

Phật dạy :

- Nay Xá Lợi Tử ! Ví như hạt cải lượng của nó rất nhỏ, núi chúa Tu Di có thể nghiền nát nó được không ? Ông nên biết ! Nghiệp chướng của vua giống như hạt cải, còn pháp thâm sâu mà ta đã nói giống như núi chúa kia. Cho nên vua ấy nghe pháp thâm sâu đâu còn chướng lụy nào mà không diệt tận.

Xá Lợi Tử thưa :

- Thật hy hữu thay bạch Thế Tôn ! Vua này thật là lợi căn sáng suốt có thể nghe pháp hiểu rõ và diệt sạch các chướng. Như những gì Phật nói là chân thật không hư dối.

Phật nói :

- Nay Xá Lợi Tử ! Vua này đã từng cung kính cúng dường, trồng các căn lành với 72 câu chi đức Phật ở quá khứ. Sau khi nghe chánh pháp từ nơi chư Phật ấy, nhờ căn lành đó nên đương lai vua nhất định đắc Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, nay Xá Lợi Tử ! Ông có thấy Bồ tát Diệu Cát Tường này không ?

Xá Lợi Tử trả lời :

- Thừa đã thấy.

Phật nói :

- Nay vua nước Ma Già Đà này có nhơn duyên lớn với Bồ tát Diệu Cát Tường. Nay Xá Lợi Tử ! Về quá khứ có kiếp tên Vô Cấu, có Phật ra đời hiệu là Diệu Tý. Trong kiếp đó lại có ba câu chi đức Phật hiện ra đời. Chư Phật ấy đều do Bồ tát Diệu Cát Tường khai mở tâm đạo. Chư Phật Như Lai ấy sống rất lâu, chuyển đại pháp luân làm lợi ích cho chúng sanh. Trong kiếp đó, vua nước Ma Già Đà đã được gặp Bồ tát Diệu Cát Tường giáo hóa mà phát tâm Vô thượng Bồ đề. Sau khi phát tâm vua đã trồng các căn lành nơi chư Phật Thế Tôn ấy mà nghe thọ pháp hy hữu đại thừa.

Này Xá Lợi Tử ! Ông nên biết rằng, nhờ nhơn duyên căn lành sâu dày đó mà sau khi vua Ma Già Đà qua đời, qua 400 cõi Phật ở phương trên có cõi Phật tên Trang Nghiêm. Đức Phật đó hiệu là Bảo Tụ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác và vua sanh vào cõi Phật này cũng gặp Bồ tát Diệu Cát Tường, nghe thọ pháp thâm sâu. Nghe rồi vua hiểu rõ ràng và chứng Vô sanh pháp nhẫn. Cho đến đời đương lai, Bồ tát Từ Thị ở cõi Ta Bà này sau khi thành chánh giác, thì vua Ma Già Đà này từ cõi Phật Trang Nghiêm mà đến và ở trong pháp của Từ Thị Như Lai, được làm Bồ tát tên Vô Động, lúc ấy vua cũng gặp Bồ tát Diệu Cát Tường. Sau khi giảng nói lại pháp cho Bồ tát Vô Động đã được nghe thuở quá khứ, Từ Thị Như Lai nói với đại chúng :

- Các ông có thấy Bồ tát Vô Động kia không ? Bồ tát này đâu phải người nào lạ chính là vua nước Ma Già Đà trong pháp hội của Phật Thích Ca Mâu Ni ở quá khứ. Vị này được nghe thọ chánh pháp nơi Bồ tát Diệu Cát Tường và được đắc Vô Sanh pháp nhẫn.

Phật dạy :

- Nay Xá Lợi Tử ! Từ Thị Như Lai khi giảng nói pháp vi diệu cho Bồ tát Vô Động, thì trong hội có tám ngàn Bồ tát đắc Vô Sanh pháp nhẫn, hai vạn bốn ngàn các tiểu Bồ tát tiến lên Sơ địa.

Này Xá Lợi Tử ! Từ đó về sau Bồ tát Vô Động ấy tu hành trong tám trăm atăngki kiếp, làm thanh tịnh cõi Phật giáo hóa chúng sanh hướng vào địa Thanh văn, Duyên giác và Bồ tát, và làm cho các chúng sanh diệt trừ tất cả nghiệp chướng, hiểu rõ chánh pháp dứt hết nghi ngờ. Sau khi trải qua tám

trăm kỳ kiếp, Bồ tát Vô Động ở thế giới Vô Nhiễm mà chứng Vô thượng Bồ đề, hiệu là Thanh Tịnh Cảnh Giới Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu. Đức Phật ấy sống bốn trung kiếp, chánh pháp trụ ở đời một câu chi năm, có 70 vạn chúng Thanh văn đều đầy đủ ba minh lục thông, đắc tám giải thoát. Có 12 câu chi chúng đại Bồ tát, tất cả đều đầy đủ phương tiện trí huệ. Tất cả chúng sanh cõi đó đều ưa thích pháp thâm sâu. Đức Phật Như Lai ấy giảng nói rộng rãi khắp nơi, chúng sanh nghe pháp đều giác ngộ, lia các phiền não, thân tâm thanh tịnh và không còn tưởng về tướng Ngã.

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói việc vua Ma Già Đà sẽ thành Phật cho Xá Lợi Tử nghe, trong hội có ba vạn hai ngàn thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ đề, họ phát nguyện rằng :

- Con nguyện sẽ được sanh vào thế giới Vô Nhiễm để thấy đức Thanh Tịnh Cảnh Giới Như Lai thành đạo Chánh Giác.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền thọ ký cho họ :

- Các người sẽ được sanh vào thế giới đó để thấy Như Lai ấy thành đạo Chánh Giác.

Thuở ấy vua Ma Già Đà có một thái tử tên Nguyệt Cát Tường vừa mới tám tuổi, trước đây có theo phụ vương đến hội của Phật. Sau khi nghe Phật, thái tử tự cõi các trần châu anh lạc đeo nơi cổ dâng cúng dường đức Phật và nguyện như vậy :

- Nay con xin dâng cúng Phật để được căn lành mà hồi hướng lên Vô thượng Bồ đề. Con nguyện vào đời sau được sanh trong cõi đức Thanh Tịnh Cảnh Giới Như Lai làm Kim Luân Vương trọn đời, con đem tứ sự cúng dường đức Phật ấy và chúng Bí số. Sau khi Phật ấy diệt độ, con sẽ thâm lấy xá lợi của Ngài mà cung kính cúng dường. Con nguyện tiếp tục ở cõi Phật đó chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Sau khi thái tử Nguyệt Cát Tường nguyện xong, nhờ sức oai thần của Phật nên anh lạc đã cúng dường trụ trong hư không phía trên đức Phật biến thành lầu bảy báu, bên trong có tòa bảy báu. Trên tòa có Phật ngồi kiết già trang nghiêm đầy đủ tướng tốt.

Bấy giờ từ giữa chận mây đức Thế Tôn phóng sáng nhiều màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, xanh lục. Những ánh sáng ấy chiếu khắp vô biên thế giới, lên đến Phạm Thế mà ánh sáng vẫn rực rỡ che lấp ánh sáng mặt trời mặt trăng. Ánh sáng ấy trở lại bao quanh Phật ba vòng rồi vào đỉnh đầu Thế Tôn.

Tôn giả A Nan đứng dậy, trích bày vai phải gồi phải sát đất chấp tay thưa trước Phật nói kệ :

Đại Mâu Ni đã đến bờ kia
Đầy đủ các công đức thù thắng
Được trời người thế gian tôn quý
Bậc Nhất thiết trí lia các chấp
Căn tánh, tâm hành của chúng sanh
Nhu Lai đều biết rõ tận tường
Giảng diệu pháp làm lợi quần sanh
Bậc tối thắng hơn cả thế gian
Ánh sáng lớn hy hữu phóng ra
Chiếu khắp tất cả cõi mười phương
Câu chi na do tha chúng sanh
Nhờ ánh sáng chiếu được an ổn
Bậc Thiện Thệ đã đủ mười lực
Niệm huệ viên mãn xuất thế gian
Biết rõ tâm, việc làm chúng sanh
Giảng pháp đoạn nghi không ai bằng

Tất cả Phạm vương và Đế thích
Mặt trời, trăng, sao và các trời
Nghe Phật giảng nói môn diệu pháp
Xa lìa phiền não được an ổn
Như Lai tối thắng trong tất cả
Chúng sanh nào nghi được giải bày
Duyên gì nay phóng ánh sáng ấy
Xin Phật từ bi nói cho con.

Thế Tôn dạy A Nan :

- Ông có thấy thái tử Nguyệt Diệu Cát Tường không ?

A Nan thưa :

- Dạ thưa con đã thấy.

Phật dạy :

- Trong quá khứ, thái tử này đã tu hạnh Bồ tát , cúng dường ta để trồng sâu căn lành. Do cơ duyên ấy đã thành thực, nay ở trước ta phát tâm Vô thượng Bồ đề, phát đại thệ nguyện. Do đó mà phóng ánh sáng này.

Này A Nan ! Vào đời đương lai trong pháp của đức Thanh Tịnh Cảnh Giới Như Lai ở cõi Vô Nhiễm, thái tử này làm Kim Luân Vương cúng dường đức Phật ấy và chúng Bích sô. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, vương lại thân lấy xá lợi mà cung kính cúng dường. Sau khi vị vương ấy qua đời sanh vào cõi trời Đâu suất. Sống trong thế giới Vô Nhiễm mãn một kiếp, Kim Luân Vương chứng Vô thượng Bồ đề tên là Nhật Tràng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu. Đức Phật Thế Tôn ấy và tất cả chúng Bồ tát Thanh văn tuổi thọ như nhau.

Sau khi nghe đức Phật thọ ký thái tử Nguyệt Cát Tường, các chúng Bồ tát từ phương khác đến đại hội đều bạch Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ tát Diệu Cát Tường ở nơi nào cũng làm đại Phật sự làm lợi ích chúng sanh không ồng phí. Vì sao ? Vì đức Phật và Bồ tát với tâm đại bi làm các phương tiện, ở nơi thành ấp quốc thành cho đến khắp cả xóm làng đều vì các chúng sanh mà giảng pháp giáo hóa, để các chúng sanh nghe pháp được giải thoát, lìa các sợ hãi, đoạn trừ tất cả phiền não chướng nặng. Hôm nay chúng con được ở đây nghe đức Phật và Bồ tát Diệu Cát Tường giảng nói Diệu pháp và thấy việc hy hữu phóng ánh sáng, làm lợi ích chúng sanh thật không ồng phí.

Lúc ấy đức Thế Tôn dạy các Bồ tát :

- Nay các thiện nam tử ! Đúng vậy ! Đúng vậy ! Phật và Bồ tát ở nơi nào cũng vì các chúng sanh mà giảng nói chánh pháp thi hành Phật sự, nên quán nơi ấy như tháp của Phật. Vì sao ? Vì trong đời quá khứ ta gặp đức Nhiên Đăng Như Lai. Vì ta có lòng tin sâu sắc đã trải tóc trên đất nâng chân Ngài. Taliền đắc Vô sanh pháp nhẫn. Biết ta đã đắc Vô sanh pháp nhẫn, đức Nhiên Đăng Như Lai liền thọ ký Vô thượng Bồ đề cho ta và nói rằng :

- Qua atăngki kiếp đời sau, ông sẽ được thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Ứng Cúng Chánh Đăng Chánh Giác đầy đủ mười hiệu.

Sau khi thọ ký cho ta đức Phật Nhiên Đăng nói với chúng Bí số :

- Ở đất này các ông nên có ý tưởng tôn trọng đừng khinh khi. Vì sao ? Vì ở đất này có thiện nam tử trải tóc trên đất nâng chân Thế Tôn. Do sức thù thắng ấy mà được đầy đủ pháp nhẫn làm cho tất cả trời người ở đất này chiêm ngưỡng cung kính giống như Tháp của Phật không khác.

Khi đức Phật Nhiên Đăng nói như vậy, có 80 câu chi trời người đồng thanh thưa Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Chúng con ở đất này có lòng tôn trọng cung kính như Tháp của Phật.

Khi ấy trong hội có một trưởng giả tên Hiền Thiên bạch Phật Nhiên Đăng :

- Nay con xây tháp bảy báu ở đây để các chúng sanh chiêm ngưỡng lễ lạy được phước.

Theo lời nói, trưởng giả sanh tâm hy hữu tập trung tất cả trân báu xây một ngọn tháp cao rộng đẹp đẽ, trang hoàng đủ loại. Công trình ấy rất nguy nga chẳng phải làm một ngày mà hoàn thành. Sau khi xây tháp xong, trưởng giả liền đến thưa Phật Nhiên Đăng :

- Bạch Thế Tôn ! Con đã xây xong ngọn tháp bảy báu rất đẹp, vậy đời sau con được bao nhiêu phước ?

Phật dạy :

- Nay trưởng giả ! Nếu có thiện nam tử nào chứng địa Vô sanh pháp nhân đào lấy đất ấy xuống tưới đặng nước rồi lấy đất này cung kính cúng dường thì phước đạt được còn như cúng dường tháp của Phật, huống chi nay ông với lòng tin thanh tịnh xây tháp bảy báu, phước ông đạt được nhiều hơn gấp bội người kia, vô lượng vô biên không thể tính lường.

Khi ấy Phật Nhiên Đăng lại nói với trưởng giả Hiền Thiên :

- Hôm nay ở đây, ông trông sâu căn lành thì trong đời vị lai được Phật Thích Ca Mâu Ni thọ ký Vô thượng Chánh Giác.

Vì các Bồ tát từ phương khác đến đại hội, đức Phật Thích Ca đã nói nhưn duyên thọ ký thuở xưa và Ngài dạy các Bồ tát :

- Các ông nên biết ! Khi xưa ta đã trông căn lành nơi Phật Nhiên Đăng nên nay ta được thành Phật. Lúc ấy ta đắc địa pháp nhân, được trời người ở đó cung kính như tháp Phật. Hôm nay các ông trong đất này cũng nên có lòng tôn kính.

Lại nữa, này các Bồ tát ! Các ông nên biết ! Trưởng giả Hiền Thiên thọ đó không phải người nào lạ chính là trưởng giả Hiền Thiên này đây vậy, bởi vì trong pháp thuở ấy cũng tên là Hiền Thiên. Đời sau, vị này sẽ được thành Phật, hiệu là Thiện Kiến Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đầy đủ mười hiệu.

Lại nữa, này các Bồ tát ! Pháp thâm sâu ta đã nói, nếu có Bí sô, Bí sô ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di nào thọ trì tụng đọc, giảng nói cho người khác, thì nơi vị ấy ở được trời người cung kính tôn trọng như tháp Phật không khác.

Lại nữa, này các Bồ tát ! Nếu có thiện nam thiện nữ nào tu hạnh Bồ thí, tập trung bảy báu đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, ngày đêm sáu thời cúng dường chư Phật và chúng Bí sô, như vậy cho đến kiếp tận cũng không bằng đối với chánh pháp vị tăng hữu này mà nghe thọ trì đọc tụng một bài kệ bốn câu. Công đức của vị này nhiều hơn gấp bội ở trước.

Lại nữa, nếu người nào tu hạnh trì giới, trong một kiếp giữ giới pháp của Phật không hủy phạm, viên mãn tất cả công đức tịnh giới, cũng không bằng đọc tụng thọ trì chánh pháp này. Công đức này nhiều hơn trước cả ngàn phần.

Lại nữa, nếu người nào tu hạnh nhẫn nhục, trong một kiếp luôn tu nhẫn nhục đối với tất cả chúng sanh không sân giận làm hại, đạt được hạnh nhẫn viên mãn như vậy, nhưng cũng không bằng đọc tụng thọ trì chánh pháp này rồi như pháp mà tu hành, đạt được pháp nhẫn đầy đủ công đức, như vậy là tối thượng.

Lại nữa, nếu có người nào tu tinh tấn, trong một kiếp siêng năng giáo hóa tất cả chúng sanh, tâm không chút giải đãi, đạt được tinh tấn viên mãn nhưng không bằng thọ trì đọc tụng chánh pháp này, công đức đạt được nhiều gấp bội ở trước.

Lại nữa, nếu có người nào tu thiền định, trong một kiếp trụ trong định nhất tâm chuyên chú, xa lìa các tán loạn, đạt được hạnh định viên mãn như vậy cũng không bằng thọ trì đọc tụng chánh pháp này, công đức đạt được nhiều gấp bội ở trước.

Lại nữa, nếu người nào tu trí huệ, trong một kiếp tu các phương tiện trí huệ, đạt được trí huệ viên mãn như vậy, nhưng không bằng nghe thọ trì đọc tụng chánh pháp này, công đức đạt được to lớn vô lượng sớm viên mãn quả Nhất Thiết Trí.

Nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng nói về công đức thâm sâu của pháp này, các Bồ tát từ phương khác đến đại hội, đều thưa Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Chúng con nghe thọ pháp này, khi trở về trú xứ sẽ giảng nói lưu bố cho mọi người để các chúng sanh được lợi ích.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói :

- Lành thay ! Lành thay ! Nay các thiện nam tử, các ông nên lưu bố pháp này, hãy vì các chúng sanh mà thi hành Phật sự.

Khi ấy các Bồ tát ấy rải hoa đẹp khắp ba ngàn đại thiên thế giới cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ tát Diệu Cát Tường rồi nói như vậy :

- Nguyện cho chánh pháp này tồn tại lâu dài trong Diêm Phù Đề để làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Nguyện đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ tát Diệu Cát Tường sống lâu dài trên thế gian phóng ánh sáng pháp để chiếu khắp chúng sanh. Hôm nay chúng con được dự vào hội này được thấy Phật Thế Tôn, được nghe nói diệu pháp là đều nhờ Bồ tát Diệu Cát Tường khuyến dạy. Giả sử chúng con xả bỏ đầu mắt tay chân của mình để cúng dường cũng còn không thể báo ân Bồ tát. Nay rải hoa này chưa gọi là báo ân cúng dường. Cho nên nếu có thiện nam thiện nữ nào được thấy chư Phật, được nghe chánh pháp, giả sử xả bỏ đầu mắt tay chân của mình cũng không bao giờ báo ân hết cho chư Phật. Cho nên cần phải đối với Phật, Bồ tát và các kinh pháp nên có lòng tin thanh tịnh, tôn kính cúng dường, đừng xem thường và có ý tưởng nghi ngờ. Ai có ý tưởng như vậy sẽ mắc đại trọng tội.

Nghe nói vậy, các đại Bồ tát từ phương khác đến đại hội đều lay sát chân Thế Tôn và đi nhiễu ba vòng rồi biến mất khỏi đại hội mà trở về tại cõi Phật của mình. Mỗi vị ở trước mỗi đức Phật thưa :

- Ở cõi Ta Bà, con được nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ tát Đại Cát Tường giảng nói chánh pháp. Sau khi thọ trì, con sẽ giảng nói rộng rãi cho chúng sanh ở đây để tất cả chúng sanh nhất định chúng Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ tôn giả Đại Ca Diếp thưa Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Chánh pháp này rất là hy hữu, con đã thấy Bồ tát Diệu Cát Tường thọ nhận thức ăn cúng dường trong cung của vua nước Ma Già Đà, Bồ tát giảng nói pháp này cho vua. Khi ấy vua chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn, con cũng tùy hỷ nghe thọ pháp ấy, tự thán trách mình nên rất vui mừng.

Bạch Thế Tôn ! Về đời sau cùng nếu có chúng sanh nào nghe chánh pháp này hiểu một cách đúng đắn thì người ấy mới có thể biết được tự tánh của pháp đoạn trừ các nghi ngờ, tương lai nhất định thành Đẳng Chánh Giác.

Phật dạy :

- Nay Ca Diếp ! Lành thay ! Lành thay ! Ông nói lời này rất hoàn hảo. Nếu các chúng sanh nào sau khi nghe pháp này vào tương lai chắc chắn sẽ chứng quả Bồ đề của Phật.

Đức Phật dạy Bồ tát Từ Thị :

- Ông nay thọ trì pháp này, vào đời rớt sau hãy giảng nói lưu bố để cho các chúng sanh được lợi ích, được khoái lạc lớn.

Bồ tát Từ Thị thưa :

- Theo lời Thế Tôn chỉ dạy, con sẽ thọ trì. Bạch Thế Tôn ! Ở nơi Phật quá khứ con cũng đã từng nghe thọ pháp này. Nay ở trước Phật con lại được nghe thật là hân hạnh sung sướng. Vào đời sau con sẽ hộ trì lưu bố để pháp này tồn tại lâu dài, đến khi qua đời con sanh lên cõi trời Đâu suất. Trong cõi trời này, nếu có người nào căn tánh thành thực ưa thích đại thừa thì con cũng khai thị giảng nói để người ấy phát tâm đạo, còn ở Diêm phù đề thì không cho đứt đoạn. Lại trong đời mạt pháp có thiện nam thiện nữ nào thọ trì đọc tụng chánh pháp này, nếu bị các ma làm nhiễu loạn thì khi đó con bí mật đến đó mà bảo vệ, không để các ma làm hại.

Bạch Thế Tôn ! Trong đời mạt pháp, nếu ai được nghe pháp này rồi đọc tụng y như pháp mà tu hành, thì nên biết đó là do oai thần của Phật kiến lập.

Bấy giờ đức Phật dạy chủ trì Đế Thích :

- Nay Kiều Thi Ca ! Ông hãy thọ trì ghi nhớ chánh pháp này để ủng hộ đời sau cùng. Vì sao ? Vì pháp này có thể đoạn trừ các nghi ngờ, có thể làm sạch các nghiệp chướng, bình đẳng với các pháp, lại có oai lực lớn.

Đế Thích nên biết ! Nếu gặp lúc chiến đấu với A tu la thì ông nên ghi nhớ pháp này sẽ được chiến thắng còn A tu la sẽ rút lui.

Lại nữa, nếu ai ở trong các nạn như nạn vua, nạn giặc cướp, nạn hổ lang, trùng, thú, kẻ ác mà tư duy ghi nhớ pháp này thì người ấy được tránh xa các nạn.

Thiên chủ Đế Thích thưa :

- Theo Thế Tôn chỉ dạy con sẽ hộ trì đời sau cùng. Nếu thành ấp quốc thành xóm làng chỗ nào có pháp ấy con sẽ đến đó cung kính cúng dường. Có ai trì giữ pháp này thì đến bảo vệ giúp đỡ.

Bấy giờ Phật dạy tôn giả A Nan :

- Ông hãy thọ trì chánh pháp này của ta, vào đời sau cùng giảng nói lưu bố cho các chúng sanh. Vì sao ? Vì pháp này thâm sâu xưa chưa từng có. Nếu người nam người nữ nào thọ trì pháp này thì được chấm dứt các nghi ngờ, diệt trừ tất cả cấu phiền não, cho nên ông phải ghi nhớ thọ trì.

A Nan thưa :

- Bạch Thế Tôn ! Con nhờ oai thần của Phật gia hộ, vào đời sau cùng con sẽ giảng nói pháp này, để các chúng sanh đều được lợi ích.

Bạch Thế Tôn ! Kinh này tên là gì ? Chúng con phụng hành như thế nào ?

Phật dạy :

- Nay A Nan ! Kinh này tên là Vị Tăng Hữu Chánh Pháp, nên thọ trì như vậy.

Sau Thế Tôn phó chúc lại cho Bồ tát, Thanh văn và Đế Thích, Thế Tôn ngay trong hội hai bên thân phóng ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả thế giới trong mười phương. Trong ánh sáng phát ra tiếng vi diệu bảo đại chúng :

- Chánh pháp mà Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng chánh Giác đã nói dù cho kiếp hoại, biển lớn có khô cạn đi nữa nhưng chánh pháp này không bị hoại, có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh.

Sau khi trong ánh sáng phát ra tiếng như vậy thì ánh sáng ấy quay tròn lại thân Phật.

Thế Tôn dạy A Nan :

- Ông hãy giữ gìn lời nói của ta đừng quên mất, vào đời sau giảng rõ pháp này làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói Vị Tăng Hữu Chánh Pháp ấy, có chín vạn sáu ngàn trời người xa lìa trần cấu đắc pháp Nhãn tịnh, có 780 vạn người phát tâm Vô thượng Bồ đề, ba vạn hai ngàn Bồ tát đắc Vô sanh pháp nhẫn, 80 vạn Bí số không chấp thủ các pháp, được lậu tận ý giải. Khi ấy ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách, trời Dục Sắc giới ở trong hư không trỗi lên trăm ngàn âm nhạc đề cúng dường Thế Tôn và pháp đã nói. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói chánh pháp này, tất cả trời, ma, ngoại đạo nghe được đều kinh hãi mà qui y đức Phật giống như Phật ban đầu chuyên pháp luân chiến thắng Thiên ma. Pháp này là dấu ấn của chư Phật, là dấu ấn của đại pháp, là dấu ấn của giải thoát. Người nào có trí nên học như vậy, tu hành như vậy.

Sau khi Phật nói kinh này xong, vua nước Ma Già Đà cùng quyền thuộc, các đại Bồ tát : Diệu Cát Tường .v.v... các Đại Thanh văn Đại Ca Diếp, A Nan, Xá Lợi Tử, Mục Kiền Liên.v.v... cho đến trời người thế gian, A tu la, Càn thát bà... Nghe Phật nói tất cả đại chúng đều rất hoan hỷ tin thọ phụng hành.

- Hết quyển thứ sáu -

--- o0o ---

Hết